

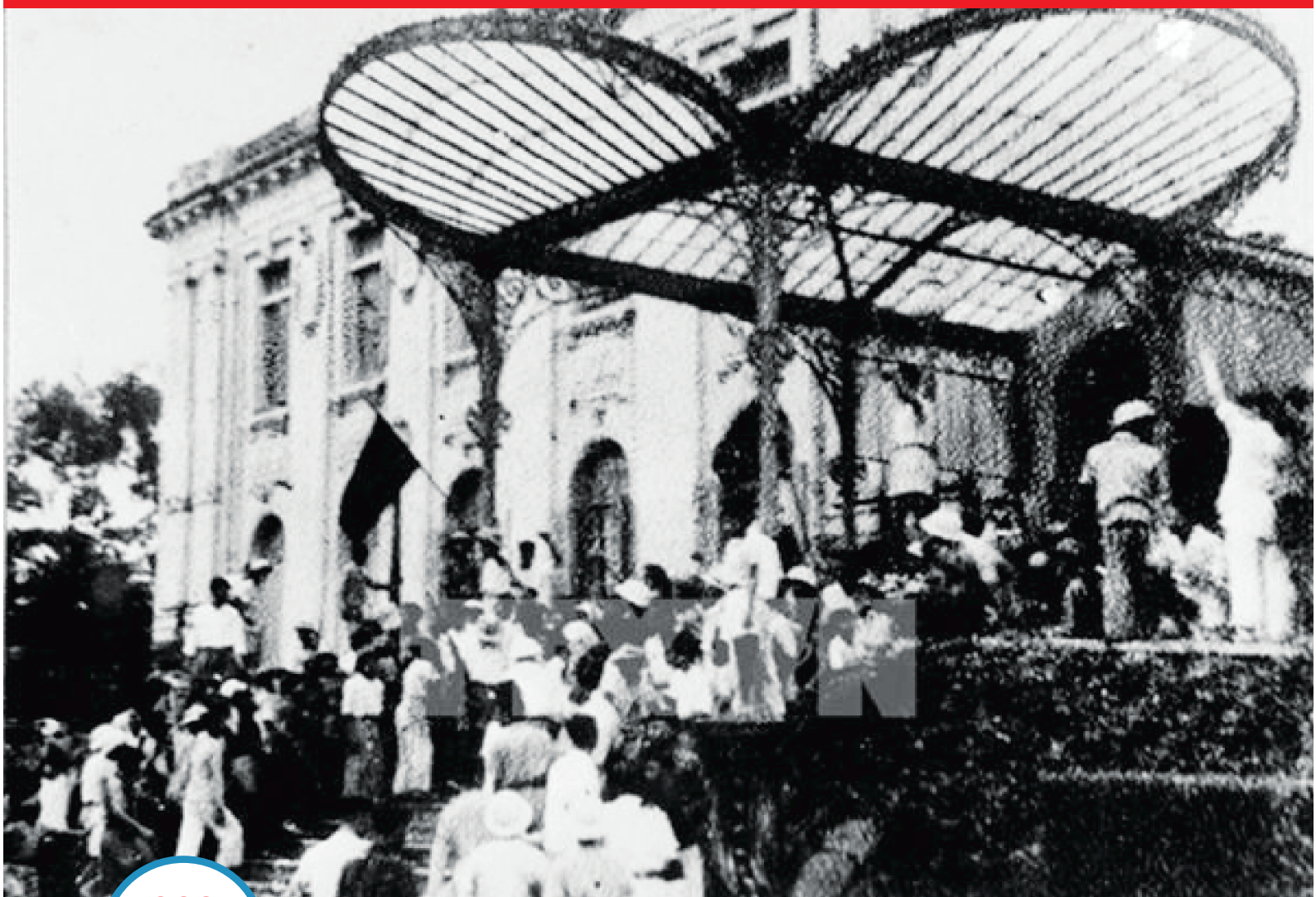


Bản tin

THÔNG TIN CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO

TÀI LIỆU SINH HOẠT NỘI BỘ

KỶ NIỆM 77 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (19/8/1945 - 19/8/2022):
MỐC SON LỊCH SỬ CHÓI LỢI CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM



288

08/2022

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY BÌNH THUẬN



Nhân kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh – Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2022), Chi bộ, cơ quan, Công đoàn Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đi thăm, tặng quà cho các gia đình chính sách, người có công tại 2 huyện Hàm Thuận Bắc và Bắc Bình.



Gặp mặt các đồng chí lãnh đạo Ban Tuyên giáo qua các thời kỳ nhân kỷ niệm 92 năm thành lập Ngành Tuyên giáo (01/8/1930 - 01/8/2022)

VĂN BẢN MỚI



1. Nghị định số 45/2022/NĐ-CP, ngày 07/7/2022 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Nghị định quy định cụ thể mức xử phạt đối với vi phạm về bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp. Cụ thể, phạt tiền từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi đốt ngoài trời phụ phẩm từ cây trồng cạnh khu vực dân cư, sân bay, các tuyến giao thông chính. Phạt tiền từ 10 - 15 triệu đồng đối với hành vi không đăng ký, kiểm kê, báo cáo và quản lý thông tin về hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y theo quy định; sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y sai quy định và gây ô nhiễm môi trường. Đối với hành vi không thực hiện việc đánh giá và kiểm soát hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y theo quy định bị phạt tiền từ 30 - 50 triệu đồng. Phạt tiền từ 50 - 70 triệu đồng đối với hành vi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép và gây ô nhiễm môi trường. Đối với hành vi nhập khẩu hóa chất, vật liệu chứa hóa chất nguy hại không đáp ứng quy định về bảo vệ môi trường bị phạt tiền từ 50 - 100 triệu đồng. Thải hóa chất độc vào môi trường đất, nước bị phạt đến 50 triệu đồng

Nghị định cũng quy định mức phạt đối với hành vi gây ô nhiễm đất, nước, không khí; gây ô nhiễm môi trường kéo dài. Cụ thể, phạt tiền từ 40 - 50 triệu đồng đối với hành vi rò rỉ, thải hóa chất độc vào môi trường đất, nước trái quy định về bảo vệ môi trường. Đối với hành vi thải các nguồn gây dịch bệnh vào môi trường bị áp dụng hình thức xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế. Đối với hành vi gây ô nhiễm đất, nước (nước ngầm, nước mặt bên trong và ngoài khuôn viên của cơ sở) hoặc không khí vượt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường đất, nước, không khí xung quanh bị xử phạt như sau: Phạt tiền từ 50 - 80 triệu đồng đối với trường hợp hàm lượng chất gây ô nhiễm (thông số môi trường) trong đất, nước hoặc không khí vượt quy chuẩn kỹ thuật dưới 03 lần đối với thông số môi trường nguy hại hoặc dưới 05 lần đối với thông số môi trường thông thường. Phạt tiền từ 80 - 100 triệu đồng đối với trường hợp hàm lượng chất gây ô nhiễm (thông số môi trường) trong đất, nước hoặc không khí vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 03 lần đến dưới 05 lần đối với thông số môi trường nguy hại hoặc từ 05 lần đến dưới 10 lần đối với thông số môi trường thông thường. Phạt tiền từ 100 - 150 triệu đồng đối với trường hợp hàm lượng chất gây ô nhiễm (thông số môi trường) trong đất, nước hoặc không khí vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 05 lần trở lên đối với thông số môi trường nguy hại hoặc từ 10 lần trở lên đối với thông số môi trường thông thường.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 25/8/2022.

2. Nghị định số 39/2022/NĐ-CP, ngày 18/6/2022, ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ

Chính phủ làm việc theo nguyên tắc sau: Mọi hoạt động của Chính phủ phải tuân thủ quy định của Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Chính phủ làm việc theo chế độ kết hợp giữa quyền hạn, trách nhiệm của tập thể Chính phủ với quyền hạn, trách nhiệm cá nhân của Thủ tướng Chính phủ và cá nhân từng thành viên Chính phủ. Chính phủ quyết định theo nguyên tắc đa số đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ. Đề cao trách nhiệm cá nhân và nêu gương của thành viên Chính phủ, người đứng đầu các bộ, cơ quan, địa phương. Mỗi nhiệm vụ chỉ giao cho một người chủ trì và chịu trách nhiệm. Trường hợp nhiệm vụ giao cho bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải chịu trách nhiệm. Chủ động giải quyết công việc đúng quy trình, thủ tục, thẩm quyền và quy định của pháp luật, Quy chế làm việc của Chính phủ. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin, đề cao sự thống nhất trong giải quyết công việc của Chính phủ. Thực hiện phân công, phân cấp, phân quyền, ủy quyền theo quy định của pháp luật, cá thể hóa trách nhiệm gắn với tăng cường giám sát, kiểm tra và kiểm soát quyền lực, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, quản lý thống nhất, phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của người đứng đầu bộ, cơ quan, địa phương. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; cấp dưới phục tùng, tuân thủ nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo, phân công của cấp trên. Công khai, minh bạch, đổi mới hoạt động của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan hành chính nhà nước các cấp; thực hiện nền hành chính thống nhất, thông suốt, liên tục, dân chủ, hiện đại, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ và chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân.

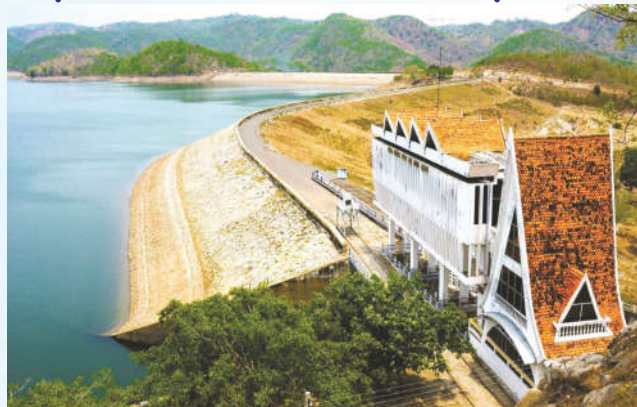
Chính phủ thống nhất quản lý hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương, cơ sở; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ được quy định trong Hiến pháp và pháp luật. Cách thức giải quyết công việc của Chính phủ là thảo luận và quyết nghị tại phiên họp Chính phủ. Quyết nghị bằng phiếu lấy ý kiến các thành viên Chính phủ trong trường hợp Chính phủ không họp. Quyết nghị của Chính phủ phải được quá nửa tổng số thành viên Chính phủ biểu quyết tán thành. Trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Thủ tướng Chính phủ đã biểu quyết. Chính phủ phân công Thủ tướng Chính phủ thay mặt Chính phủ xem xét, quyết định những vấn đề cấp bách cần phải xử lý gấp thuộc thẩm quyền của Chính phủ hoặc những vấn đề đã được Chính phủ thống nhất về chủ trương, nguyên tắc. Thủ tướng Chính phủ báo cáo hoặc giao Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thay mặt Thủ tướng Chính phủ báo cáo tại phiên họp Chính phủ gần nhất về những vấn đề đã quyết định. Chính phủ thực hiện phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương theo quy định tại các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chính phủ thực hiện phân cấp, ủy quyền cho chính quyền địa phương quyết định hoặc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực trên địa bàn quản lý phù hợp với điều kiện, năng lực của chính quyền địa phương đi đôi với việc phân bổ nguồn lực hợp lý, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực chặt chẽ.



Trong tháng, Ban Biên tập Bản tin Thông tin Công tác Tuyên giáo đã nhận được bài, ảnh của các cộng tác viên sau: Mai Thanh Vân, An Vy (Phan Thiết); Đinh Hòa (Báo Bình Thuận); Ngọc Diệp, Minh Lâm (Mặt trận); Hà Giang (Hội Phụ nữ tỉnh); Phạm Thanh Điểm (Quân sự tỉnh); Phạm Phương (Tuy Phong); Yên Sắc (Bắc Bình); Lê Thành, Minh Nhựt, Thanh Thảo (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)... Ban Biên tập xin trân trọng cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác của các đồng chí trong thời gian tới. Bài viết xin gửi về địa chỉ: Phòng Thông tin Công tác Tuyên giáo, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Thuận, số 04 Bà Triệu - thành phố Phan Thiết - Bình Thuận hoặc Email: thongtintuyengiaobt@gmail.com.

BAN BIÊN TẬP

Một số hình ảnh về thành tựu 30 năm tái lập tỉnh Bình Thuận (1992-2022)



Công trình thủy lợi Sông Quao đã phục vụ tưới cho 12.000 ha đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Hàm Thuận Bắc



Cánh đồng điện gió Tuy Phong



Đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư xây dựng chợ mới



Sự ra đời của Siêu thị Co.opMart Phan Thiết đánh dấu một trung tâm thương mại đầu tiên với quy mô lớn, sầm uất



Ga Phan Thiết là nhà ga hành khách của tuyến đường sắt du lịch nối từ Sài Gòn đến Phan Thiết



Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tỉnh Bình Thuận thay đổi rõ nét (Gia công sản xuất giày xuất khẩu tại KCN Hàm Kiệm II)

BẢN TIN THÔNG TIN CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO

SỐ 288 - THÁNG 08/2022 Tài liệu sinh hoạt nội bộ

Chịu trách nhiệm xuất bản: TIÊU HỒNG PHÚC - Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Trụ sở: Số 04 - Bà Triệu, TP. Phan Thiết - Bình Thuận - **Điện thoại:** 0252.3830656 * **Fax:** 0252.3828569

E-mail: thongtintuyengiaobt@gmail.com

In tại: Công ty CP In và Bao bì Bình Thuận (Số 77, Võ Thị Sáu, P.Bình Hưng, TP.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận)

Giấy phép số: 09/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/12/2021.

Khuôn khổ: 19 x 27cm. **Số lượng in:** 3.500 bản - In xong và nộp lưu chiểu tháng 08 năm 2022

NỘI DUNG

I. SINH HOẠT CHI BỘ (17 trang)

- Một số nét chính về tình hình kinh tế Bình Thuận tháng 7 năm 2022. 2
- Nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới 4
- Bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước. 6
- Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025. 8
- Mục tiêu, tầm nhìn, giải pháp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. 10
- Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040. 12
- Về bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030. 14
- Kết quả bầu cử Hội đồng xã/phường ở Campuchia năm 2022 - tác động và một số dự báo. 15
- Kết quả Phiên họp lần thứ 14 Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc (diễn ra từ ngày 12 - 13/7/2022). 16
- Tình hình, tác động và cách thức phản ứng đối với vấn đề lạm phát trên toàn cầu hiện nay. 18
- Một số tình hình thế giới thời gian gần đây. 20
- Kết quả Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 14 của Nhóm các nền kinh tế mới nổi. 22
- Định hướng tuyên truyền tháng 8/2022. 25

II. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- Ngày 19/8/1945: Cách mạng Tháng Tám thành công, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa 25
- Lực lượng vũ trang tỉnh Bình Thuận - 77 năm “tự lực tự cường, chiến đấu oanh liệt, thắng lợi vẻ vang” 28

III. XÂY DỰNG ĐẢNG

- Một số điểm mới của Nghị quyết 18-NQ/TW năm 2022 về chính sách đất đai. 30
- Nâng cao cảnh giác; không tuyên truyền, luyện tập “pháp luân công”. 32
- Không thể xuyên tạc bản chất Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta hiện nay. 33

IV. TRONG TỈNH

- Một số kết quả đạt được trong thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” 6 tháng đầu năm 2022. 36
- Hội LHPN tỉnh tổ chức hội nghị sơ kết Dự án “Kết nối các nguồn lực trong việc giảm thiểu rác thải đại dương” trên địa bàn huyện Phú Quý, Tuy Phong, thành phố Phan Thiết, giai đoạn 2020 – 2022. 39
- Tánh Linh: Thiết thực, đồng hành hỗ trợ người nghèo. 40
- Tuy Phong nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong tình hình mới. 42
- Thơ: Bến mê. 44

V. VĂN BẢN MỚI

1. Nghị định số 45/2022/NĐ-CP, ngày 07/7/2022 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.
2. Nghị định số 39/2022/NĐ-CP, ngày 18/6/2022, ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ.

Ảnh Bìa 1: Sau cuộc mít tinh tại quảng trường thành phố, nhân dân Thủ đô đánh chiếm Bắc bộ Phủ, cơ quan đầu não của chính quyền tay sai Pháp ở Bắc Bộ. (Ảnh: Tư liệu)



MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ TỈNH BÌNH THUẬN THÁNG 7 NĂM 2022

Trong tháng thời tiết thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, vụ hè thu cơ bản gieo trồng gần kết thúc vụ. Đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định; tình hình dịch bệnh được kiểm soát. Sản lượng khai thác thủy sản giảm do ngư trường ít thuận lợi và giá nhiên liệu tăng cao.

I. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

1. Trồng trọt

Tiến độ sản xuất vụ hè thu ước tính đến ngày 15/7/2022 toàn tỉnh đạt 61.111,4 ha, giảm 4,2% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó cây lúa đạt 39.621,8 ha, giảm 5,1%; diện tích cây bắp đạt 6.827,8 ha, giảm 4,9%. Cây đậu phụng đạt 2.531,7 ha, tăng 0,2%. Cây lang đạt 206,1 ha, giảm 14,8% so; rau các loại đạt 4.009,1 ha, tăng 10,1% so; đậu các loại đạt 3.206,4 ha, giảm 12,7%.

2. Chăn nuôi (thời điểm 15/7/2022)

Toàn tỉnh có 8.510 con trâu, giảm 1,5% so với cùng kỳ năm 2021; toàn tỉnh có 174.300 con bò, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm 2021; đàn lợn toàn tỉnh có 323.100 con (không tính lợn con chưa tách mẹ), tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2021; ước đàn gia cầm có 5.876 ngàn con, tăng 38,3% so với cùng kỳ năm 2021.

3. Thủy sản

- Diện tích nuôi trồng trong tháng ước đạt 154,3 ha, tăng 3,9% so với cùng kỳ năm 2021. Sản lượng nuôi trồng trong tháng ước đạt 787 tấn, tăng 1% so với cùng kỳ năm 2021; tôm nuôi nước lợ ước đạt 3.974,8 tấn, tăng 1,8%.

- Khai thác thủy sản: Sản lượng thủy sản khai thác trong tháng ước đạt 22.987 tấn, giảm 1,3% so với cùng kỳ năm 2021 (trong đó khai thác biển ước đạt 22.926 tấn, giảm 1,3%).

- Sản xuất giống thủy sản: Sản lượng tôm giống sản xuất trong tháng đạt khá, ước 2,4 tỷ con, tăng 5,3 % so với cùng kỳ năm 2021.

II. Công nghiệp; đăng ký kinh doanh; đăng ký đầu tư

1. Công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành tháng 7 tăng 16,94% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó, ngành công nghiệp khai khoáng tăng 20,55%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 11,65%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 18,84%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,62%.

Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) tháng 7 ước đạt 3.364,17 tỷ đồng, tăng 8,27% so với tháng trước và tăng 15,22% so cùng kỳ năm 2021.

2. Đầu tư phát triển

Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý thực hiện tháng 7 ước đạt 477,1 tỷ đồng (đạt 9,8% so với kế hoạch), tăng 3% so với tháng trước và tăng 3,4% so với tháng cùng kỳ năm 2021.

3. Đăng ký kinh doanh

Tháng 7 (từ ngày 15/6-14/7/2022), có 138 doanh nghiệp thành lập mới (trong đó có 63 đơn vị trực thuộc), tăng gấp 2 lần so với năm 2021; tổng vốn đăng ký mới 643,48 tỷ đồng, giảm 25,57%; giải thể 25 doanh nghiệp (trong đó có 15 đơn vị trực thuộc), giảm 16,67% so với cùng kỳ; tạm ngừng hoạt động 25 doanh nghiệp (trong đó có 10 đơn vị trực thuộc), giảm 13,79%; chuyển đổi loại hình 6 doanh nghiệp bằng với cùng kỳ; số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động 20 doanh nghiệp (trong đó có 04 đơn vị trực thuộc), giảm 13,04%. Đã thông báo 50 trường hợp doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đăng ký.

III. Thương mại; du lịch; xuất nhập khẩu

1. Thương mại, giá cả

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng ước đạt 6.062,5 tỷ đồng, tăng 2,19% so với tháng trước và tăng 33,37% so với

👉 cùng kỳ năm 2021; trong đó tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 4.171,3 tỷ đồng, tăng 1,65% so với tháng trước và tăng 15,59% so với cùng kỳ năm 2021.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2022 tăng 0,06% so với tháng trước; tăng 3,15% so với cùng kỳ năm trước; tăng 2,51% so với tháng 12 năm trước; CPI bình quân bảy tháng đầu năm 2022 tăng 3,64% so với cùng kỳ năm trước.

2. Hoạt động du lịch

Trong tháng hoạt động du lịch diễn ra rất sôi động; tiếp tục trên đà tăng trưởng, phục hồi rất khả quan so với cùng kỳ năm trước. Khách du lịch trong tháng ước đạt 515,8 ngàn lượt khách, tăng 4,12% so tháng trước và tăng 23,9 lần so với cùng kỳ năm 2021; ngày khách phục vụ ước đạt 926,5 ngàn ngày khách, tăng 4,42% so với tháng trước và tăng 19,9 lần so với cùng kỳ năm 2021. Doanh thu từ hoạt động du lịch trong tháng ước đạt 922,3 tỷ đồng, tăng 4,15% so với tháng trước và tăng 12,6 lần so với cùng kỳ năm 2021.

3. Xuất nhập khẩu

- Kim ngạch xuất khẩu trong tháng ước đạt 74,64 triệu USD, tăng 0,98% so với tháng trước và tăng 39,19% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó nhóm hàng thủy sản ước đạt 26,6 triệu USD, tăng 3,85% so với tháng trước và tăng 49,54% so với cùng kỳ năm 2021; nhóm hàng nông sản ước đạt 1,13 triệu USD, giảm 2,04% so với tháng trước và giảm 9,45% so với cùng kỳ năm 2021; nhóm hàng hóa khác ước đạt 46,91 triệu USD, giảm 0,5% so với tháng trước và tăng 35,63% so với cùng kỳ năm 2021.

- Nhập khẩu trong tháng ước đạt 82,34 triệu USD, giảm 7,56% so với tháng trước và giảm 24,1% so với cùng kỳ năm 2021.

IV. Thu, chi ngân sách, hoạt động tín dụng

1. Thu, chi ngân sách

Ước thu ngân sách tháng 7 năm 2022 đạt 400 tỷ đồng. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2022 ước đạt 6.990,34 tỷ đồng, đạt 82,36% dự toán năm và giảm 11,33% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó thu nội địa đạt 6.144,21 tỷ đồng, đạt 85,48% dự toán năm, giảm 7,88%.

Tổng chi trong tháng 7 ước thực hiện 450 tỷ đồng. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2022 ước đạt 8.972,53 tỷ đồng; Chi ngân sách nhà nước ước đạt 6.753,80 tỷ đồng, trong đó đầu tư phát triển 3.264,15 tỷ đồng, chi thường xuyên 3.488,99 tỷ đồng.

2. Hoạt động tín dụng

Đến 30/6/2022, tổng dư nợ cho vay trên địa bàn đạt 75.108 tỷ đồng, tăng 1,23% so với đầu năm (cùng kỳ năm trước tăng 3,92%). Trong đó dư nợ cho vay bằng VND đạt 73.975 tỷ đồng, chiếm 98,5% tổng dư nợ; dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 44.062 tỷ đồng, chiếm 58,7% tổng dư nợ. Ước đến 31/7/2022, tổng dư nợ đạt 76.049 tỷ đồng, tăng 2,5% so với đầu năm.

Lãi suất huy động đối với tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng đến dưới 6 tháng là 2,9-4%/năm; kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng là 3,7-6,9%/năm; kỳ hạn từ trên 12 tháng trở lên là 4,4-7%/năm; lãi suất cho vay các khoản vay mới ở các lĩnh vực ưu tiên ngắn hạn 4,5%/năm (riêng Quỹ tín dụng nhân dân là 5,5%/năm), các lĩnh vực khác từ 7-9%/năm; lãi suất cho vay trung và dài hạn phổ biến từ 9-11,5%/năm.

Vốn huy động ước đến 30/6/2022 đạt 55.615 tỷ đồng, tăng 13,63% so với cuối năm 2021 (cùng kỳ năm trước tăng 8,58%). Ước đến 31/7/2022, nguồn vốn huy động đạt 56.286 tỷ đồng, tăng 15% so với đầu năm. Đến 30/6/2022, nợ xấu (nội bảng) trên địa bàn là 726 tỷ đồng, chiếm 0,97% tổng dư nợ, tỷ lệ nợ xấu tăng 0,13% so với đầu năm.

Vốn tín dụng được tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên gắn với thực hiện các chính sách của Trung ương và Địa phương, trong đó dư nợ cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn đạt 41.741 tỷ đồng, chiếm 55,6% tổng dư nợ; dư nợ cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao đạt 299 tỷ đồng, chiếm 0,4% tổng dư nợ; dư nợ cho vay xuất khẩu đạt 618 tỷ đồng, chiếm 0,82% tổng dư nợ; dư nợ cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt 15.822 tỷ đồng, chiếm 21,1% tổng dư nợ.

Nguồn: CTK Bình Thuận



NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH TẾ TẬP THỂ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Tính đến cuối năm 2021, cả nước có hơn 27.400 hợp tác xã (HTX), tăng 41% so với năm 2013, tạo việc làm thường xuyên cho khoảng 1 triệu lao động. Thu nhập của người lao động đạt trung bình 2,7 triệu đồng/người/tháng. Số HTX sản xuất kinh doanh có hiệu quả đạt 58% trong tổng số HTX đang hoạt động. Cả nước có trên 1.700 HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị, công nghệ cao. Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể (KTĐT), khu vực KTĐT nước ta đã có những chuyển biến tích cực. Nhận thức về phát triển KTĐT, mà trọng tâm là hợp tác xã trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân được nâng lên. Chính sách, pháp luật về KTĐT được quan tâm xây dựng, hoàn thiện phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Hợp tác xã đã cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi sang mô hình kiểu mới theo quy định của pháp luật. Số lượng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập mới tăng đáng kể, phát triển đa dạng hơn về ngành nghề, quy mô và trình độ, hỗ trợ tốt hơn cho các thành viên, tạo việc làm và nâng cao thu nhập thường xuyên cho người lao động. Tổ hợp tác với cơ cấu tổ chức gọn nhẹ, nội dung hoạt động đơn giản nhưng thiết thực, đáp ứng tốt hơn nhu cầu liên kết linh hoạt và mang tính ngắn hạn của người dân. Liên kết giữa các hợp tác xã với nhau, với doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác bước đầu phát triển. Khu vực KTĐT cơ bản đã khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài, góp phần xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, từng bước khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân.

Tuy nhiên, khu vực KTĐT của nước ta đến nay chưa phát triển như mục tiêu, yêu cầu nghị quyết đề ra. Đổi mới và nâng cao hiệu quả KTĐT còn nhiều khó khăn. Tốc độ tăng trưởng, tỷ trọng đóng góp của khu vực KTĐT vào GDP còn thấp và có xu hướng giảm. Hợp tác xã phát triển không đồng đều giữa các địa phương, vùng, miền, giữa

khu vực nông nghiệp và phi nông nghiệp. Số lượng hợp tác xã tuy tăng, nhưng số lượng thành viên bình quân trong hợp tác xã có xu hướng giảm; không ít thành viên tham gia hoạt động của hợp tác xã còn hình thức, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trong hợp tác xã. Năng lực nội tại của hợp tác xã còn yếu, hiệu quả hoạt động chưa cao, mô hình tổ chức lỏng lẻo, chưa phù hợp, trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã còn hạn chế. Phần lớn hợp tác xã, tổ hợp tác có quy mô nhỏ, vốn ít, phạm vi hoạt động hẹp, năng lực cạnh tranh, lợi ích mang lại cho thành viên thấp; tính liên kết trong nội bộ hợp tác xã còn rất yếu; vấn đề nợ của hợp tác xã, tình trạng chiếm dụng vốn chưa được xử lý dứt điểm. Các hoạt động liên doanh, liên kết giữa các hợp tác xã và giữa hợp tác xã với các tổ chức kinh tế khác chưa phổ biến. Số lượng liên hiệp hợp tác xã ít; tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác thiếu ổn định; nhiều hợp tác xã chuyển đổi, tổ chức lại mang tính hình thức, chưa thực sự chuyển biến về chất.

Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về "Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới" nêu rõ các nhiệm vụ, giải pháp như sau:

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và nhân dân, nhận thức đúng, đầy đủ về phát triển KTĐT là yêu cầu và xu thế tất yếu trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta. KTĐT với nhiều hình thức tổ chức đa dạng, kết hợp sức mạnh tập thể với sức mạnh của từng thành viên, trong đó: Tổ chức KTĐT, nòng cốt là hợp tác xã là hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh thuộc thành phần KTĐT, là tổ chức kinh tế của những thể nhân, pháp nhân có nhu cầu, tự nguyện lập ra và tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình theo quy định của pháp luật. Tổ chức KTĐT hoạt động bình đẳng với các tổ chức kinh tế khác. Nhà nước không can thiệp

☞ trực tiếp, mà chỉ quản lý hoạt động của tổ chức KTTT thông qua pháp luật và chính sách. Các tổ chức KTTT hoạt động có mục đích KT-XH và nhân văn, không chỉ vì lợi ích kinh tế thuần túy. KTTT coi trọng lợi ích của thành viên, sự hợp tác, liên kết, trợ giúp lẫn nhau, hướng đến làm giàu cho từng thành viên và tập thể...

Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về KTTT như quy định về các loại hình tổ chức KTTT, tổ chức đại diện; quy định về hợp tác xã, phát triển thành viên, về nâng cao khả năng huy động vốn, tăng tích lũy vốn và tài sản chung; quy định về phát triển doanh nghiệp trong tổ chức KTTT. Bổ sung đầy đủ cơ sở pháp lý về kiểm toán, các quy định nhằm nâng cao tính minh bạch trong quản lý, điều hành; về nâng cao hiệu quả, chất lượng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, quản lý nhà nước đối với KTTT. Có chính sách hỗ trợ, thu hút nguồn lực, ứng dụng khoa học - công nghệ, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng biến đổi khí hậu, chuyên đổi số, mở rộng thị trường cho KTTT, bảo đảm thống nhất, đồng bộ. Sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển KTTT theo hướng xác định các tổ chức KTTT là chủ thể phù hợp để kết hợp giữa đầu tư của Nhà nước và đầu tư, quản lý của tập thể người dân (đầu tư công - quản trị cộng đồng). Nhà nước có cơ chế, chính sách đặc thù cho KTTT. Xây dựng chương trình tổng thể về phát triển KTTT trên phạm vi toàn quốc để thống nhất, tập trung nguồn lực, phù hợp với yêu cầu phát triển của KTTT và điều kiện phát triển KT-XH của đất nước trong từng thời kỳ với một số chính sách cụ thể về phát triển nguồn nhân lực, đất đai, tài chính, tín dụng, khoa học - công nghệ, hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, bảo hiểm xã hội.

Có chính sách phù hợp để tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn đọng của KTTT gồm: Nợ tồn đọng kéo dài trong hợp tác xã (nợ nhà nước, nợ ngân hàng, nợ các tổ chức kinh tế khác, nợ thành viên, thành viên nợ hợp tác xã...); các quan hệ về tài sản của hợp tác xã, đặc biệt là những tài sản liên quan đến đất đai. Rà soát, sắp xếp lại các hợp tác xã hoạt động không hiệu quả; xử lý dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo

quy định của pháp luật; cơ cấu lại các hợp tác xã tín dụng, nhất là xử lý một số hợp tác xã tín dụng yếu kém. Phát huy tinh thần dân chủ, tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thành viên trong các tổ chức KTTT; kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần, khơi dậy phong trào quần chúng nhân dân tham gia phát triển KTTT. Khuyến khích mở rộng thành viên, đa dạng hóa các loại thành viên trong tổ chức KTTT (thành viên chính thức và thành viên liên kết) tùy theo nhu cầu, khả năng đóng góp và mức độ tham gia. Thành viên tham gia tổ chức KTTT là chủ thể kinh tế tự chủ, được hưởng đầy đủ quyền lợi và chịu trách nhiệm đối với phần đóng góp của mình theo quy định của pháp luật và điều lệ của tổ chức...

Tăng cường quản lý nhà nước đối với KTTT trong phạm vi cả nước; Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về KTTT. Xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về KTTT tập trung, thống nhất, xuyên suốt trong chỉ đạo điều hành từ Trung ương đến địa phương. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn, nghiệp vụ, được đào tạo chuyên sâu về KTTT, có tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch để KTTT phát triển lành mạnh, đúng định hướng. Tăng cường minh bạch trong quản lý nhà nước về KTTT, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về KTTT, liên thông với hệ thống đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức đối với việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm hành vi vi phạm ...

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp tuyên truyền, vận động để hội viên, đoàn viên và nhân dân nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về KTTT; phối hợp tổ chức vận động, phát triển các loại hình KTTT./

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

BẢO ĐẢM AN NINH NGUỒN NƯỚC VÀ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC

Bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đạt được nhiều kết quả tích cực, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đời sống, sinh hoạt của người dân. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước từng bước được hoàn thiện; nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ngành nước được tăng cường. Công tác điều tra cơ bản, quy hoạch liên quan đến nguồn nước được quan tâm. Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước, chấp hành pháp luật về tài nguyên nước, thủy lợi, phòng, chống thiên tai được thực hiện thường xuyên. Hợp tác quốc tế được mở rộng, nhất là với các quốc gia có chung nguồn nước với Việt Nam trong khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn nước xuyên biên giới.

Tuy nhiên, công tác bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước còn nhiều hạn chế. Công tác quản trị nguồn nước còn yếu, chưa hiệu quả; ý thức, trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức, địa phương và người dân trong việc quản lý, khai thác, sử dụng nước chưa cao; ô nhiễm nguồn nước ngày càng nghiêm trọng. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước còn thiếu, chưa đồng bộ. Nhiều công trình thủy lợi xuống cấp; rủi ro, mất an toàn đập, hồ chứa nước có xu hướng gia tăng. Việc phát triển công nghiệp, đô thị chưa gắn với bảo đảm an ninh nguồn nước, làm suy giảm số lượng, chất lượng nguồn nước, thậm chí gây mất an ninh nguồn nước. Hợp tác quốc tế về bảo đảm an ninh nguồn nước hiệu quả chưa cao...

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém nêu trên chủ yếu là do: Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước, bảo vệ, sử dụng nước chưa đầy đủ. Việt Nam phụ thuộc nhiều vào nguồn nước từ các quốc gia thượng nguồn. Công tác quản lý nhà nước còn nhiều bất cập, thiếu thống nhất; thể chế, chính sách chậm được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện;

chưa chú trọng đến quản trị nguồn nước, kinh tế tài nguyên nước; nguồn lực đầu tư cho bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước chủ yếu là ngân sách nhà nước, huy động nguồn lực xã hội còn hạn chế; chế tài xử lý các hành vi vi phạm chưa nghiêm...

Ngày 23/6/2022, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 36-KL/TW về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, nêu rõ mục tiêu, giải pháp sau:

Mục tiêu tổng quát: Bảo đảm số lượng, chất lượng nước phục vụ dân sinh trong mọi tình huống; đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất, kinh doanh của các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các ngành kinh tế quan trọng, thiết yếu; mọi người dân, mọi đối tượng được tiếp cận, sử dụng nước công bằng, hợp lý. Chủ động tích trữ, điều hoà nguồn nước, khai thác, sử dụng hiệu quả đi đôi với bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; ứng phó hiệu quả với các thảm họa, thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2025: Hoàn thành việc lập quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến nước; 95% hộ gia đình ở thành thị và 60% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nước sinh hoạt, nước cho sản xuất, đặc biệt là các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, miền núi phía Bắc; cơ bản sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn các đập, hồ chứa nước bị hư hỏng, xuống cấp, chưa đủ khả năng chống lũ theo thiết kế. Đến năm 2030 là cân đối đủ nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; 100% hộ gia đình ở thành thị và 80% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn. Giải quyết căn bản nước sinh hoạt cho các đảo có đông dân cư; hoàn thiện đồng bộ hệ thống công trình điều tiết nước mặn, nước ngọt, tích trữ nước trên các lưu vực sông lớn; hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, thiếu năng lực phòng, chống

lũ; bước đầu khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng tại một số lưu vực sông, hệ thống công trình thủy lợi lớn; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng và vận hành hệ thống theo dõi, đánh giá, giám sát an ninh nguồn nước quốc gia theo phương thức quản trị nguồn nước của quốc tế. Đến năm 2045 là chủ động được nguồn nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; dự báo, cảnh báo dài hạn để xử lý ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu; kiểm soát và khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước tại các lưu vực sông, hệ thống công trình thủy lợi; hoàn thiện chính sách về nước đồng bộ, thống nhất liên ngành, liên vùng, bảo đảm an ninh nguồn nước.

Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu: Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp nhận thức đúng, đầy đủ về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài, liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh đất nước, trên cơ sở đó xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của các cấp, các ngành và người dân trong thực hiện công tác này. Phát huy vai trò giám sát của người dân, cộng đồng; vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp trong tuyên truyền, vận động nhân dân quản lý, chủ động tích trữ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước bảo đảm đồng bộ, khả thi. Sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nguồn nước bảo đảm thống nhất, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả từ Trung ương đến địa phương và sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp, địa phương; rà soát, thống nhất đơn vị quản lý, khai thác thủy lợi vùng, quốc gia. Xây dựng và hoàn thiện chính sách khuyến khích thu hút nguồn lực để đầu tư các dự án trọng điểm liên kết, kết nối nguồn nước liên tỉnh, liên vùng; kết hợp lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án đầu tư công để đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước đa mục tiêu; hoàn thiện hệ thống hạ

tầng thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, bảo đảm năng lực cấp nước, tiêu thoát nước, kết hợp phục hồi nguồn nước suy thoái, ô nhiễm.

Tăng cường công tác quy hoạch, điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá trữ lượng nguồn nước, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Xây dựng và vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn nước trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, bảo đảm sự kết nối, chia sẻ hiệu quả giữa các cấp, bộ, ngành, địa phương. Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực sản xuất sử dụng nhiều nước; thực hiện các giải pháp tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, theo dõi, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất để giảm thất thoát, lãng phí; tăng cường thực hiện các biện pháp sử dụng nước trong sản xuất nông nghiệp tiết kiệm, hiệu quả. Triển khai các giải pháp công nghệ lọc nước biển, bổ sung nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp tại các vùng khan hiếm nước, xâm nhập mặn.

Xây dựng, hoàn thiện công trình cấp, thoát nước sinh hoạt nông thôn, đô thị, ưu tiên đầu tư cho khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo; thực hiện giải pháp tích trữ nước quy mô nhỏ, hộ gia đình phục vụ sinh hoạt và sản xuất. Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, chưa đủ khả năng thoát lũ theo thiết kế, trong đó ưu tiên các công trình có nguy cơ rủi ro cao, lưu vực tập trung dòng chảy nhanh. Khẩn trương nghiên cứu xây dựng mới các đập, hồ chứa nước, công trình điều tiết nguồn nước tại các vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt để tích trữ nước, chuyển nước, kiểm soát mặn, cắt giảm lũ; nâng cấp, hiện đại hoá các công trình phòng, chống tác hại của nước, bảo đảm an toàn chống lũ, nước biển dâng kết hợp kiểm soát nguồn nước.

Tăng cường năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an ninh nguồn nước theo thời gian thực; kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu, bảo đảm chủ động trong phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh. Tăng cường chuyển đổi số, hiện đại hoá công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, thủy điện, hệ thống chống ngập đô thị, công nghiệp, khu dân cư; quản lý chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi lòng sông, hồ chứa nước. Nâng cấp, hiện đại hoá mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, chú trọng mạng lưới trạm

BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, gồm các tiêu chí sau: Nhóm Quy hoạch có 1 tiêu chí (1- Quy hoạch); nhóm Hạ tầng kinh tế - xã hội có 8 tiêu chí (2- Giao thông; 3- Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; 4- Điện; 5- Trường học; 6- Cơ sở vật chất văn hóa; 7- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; 8- Thông tin và truyền thông; 9- Nhà ở dân cư); nhóm Kinh tế và tổ chức sản xuất có 4 tiêu chí (10-Thu nhập; 11- Nghèo đa chiều; 12- Lao động; 13- Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn); nhóm Văn hóa - Xã hội - Môi trường có 6 tiêu chí (14- Giáo dục và Đào tạo; 15- Y tế; 16- Văn hóa; 17- Môi trường và an toàn thực phẩm; 18- Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; 19- Quốc phòng và an ninh).

Với mỗi tiêu chí, có quy định cụ thể chỉ tiêu chung cũng như chỉ tiêu theo từng vùng: Trung du miền núi phía Bắc; Đồng bằng sông Hồng; Bắc Trung Bộ; Duyên hải Nam Trung Bộ; Tây Nguyên; Đông Nam Bộ; Đồng bằng sông Cửu Long. Trong đó, tiêu chí thủy lợi và phòng, chống thiên tai có các nội dung: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên; đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ. Về thu nhập bình quân đầu người năm 2022, chỉ tiêu chung là từ 48 triệu đồng/người trở lên; còn đối với vùng Trung du miền núi phía Bắc, vùng Bắc Trung bộ là từ 39 triệu đồng/người trở lên; vùng Đồng bằng sông Hồng là từ 53 triệu đồng/người trở lên; vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên là từ 44 triệu đồng/người trở lên; vùng Đông Nam Bộ là từ 62 triệu đồng/người trở

lên; Đồng bằng sông Cửu Long là từ 53 triệu đồng/người trở lên.

Tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn gồm các nội dung: Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã; xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững; thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương; có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường; có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

Tiêu chí về y tế có 4 nội dung: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ); xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi); tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử.

Tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm gồm các nội dung: Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường; cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung; đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định; tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm; tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định;...

thủy văn chuyên dùng, hệ thống giám sát mặn, động đất, sóng thần. Xây dựng, củng cố, nâng cấp bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, thủy điện.

Xây dựng cơ chế, chính sách đào tạo, đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ phục vụ bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước. Kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công

nh nghiệp. Đẩy nhanh việc cải tạo, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm nghiêm trọng, bảo vệ nguồn nước. Bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ đầu nguồn; đẩy nhanh việc phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, khu vực sa mạc hoá; bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy, các hệ sinh thái ngập nước quan trọng. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về bảo đảm an ninh nguồn nước.../.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

✎ Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, gồm các tiêu chí sau: 1- Là xã đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025). 2- Đạt 19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, gồm: 1- Quy hoạch; 2- Giao thông; 3- Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; 4- Điện; 5- Giáo dục; 6- Văn hóa; 7- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; 8- Thông tin và Truyền thông; 9- Nhà ở dân cư; 10- Thu nhập; 11- Nghèo đa chiều; 12- Lao động; 13- Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; 14- Y tế; 15- Hành chính công; 16- Tiếp cận pháp luật; 17- Môi trường; 18- Chất lượng môi trường sống; 19- Quốc phòng và An ninh.

Trong đó, về tiêu chí quy hoạch có các nội dung: Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch; có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch; có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

Tiêu chí giao thông gồm các nội dung: Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định; tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp: Được cứng hóa và bảo trì hàng năm; có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp; tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp; tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.

Về thu nhập bình quân đầu người năm 2022, chỉ tiêu chung là từ 58 triệu đồng/người trở lên; còn đối với vùng Trung du miền núi phía Bắc, vùng Bắc Trung bộ là từ 47 triệu đồng/người trở lên; vùng Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long là từ 64 triệu đồng/người trở lên; vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên là từ 52 triệu đồng/người trở lên; vùng Đông Nam Bộ là từ 76 triệu đồng/người trở lên.

Đối với các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc huyện nghèo và huyện vừa thoát nghèo giai đoạn 2018 - 2020, mức đạt chuẩn nông thôn mới hoặc đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao được áp dụng theo quy định đạt chuẩn đối với vùng Trung du miền núi phía Bắc.

Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025, gồm các tiêu chí sau: 1- Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020, phải tập trung rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. 2- Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm. 3- Có ít nhất một mô hình thôn thông minh, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể. 4- Đạt tiêu chí quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu theo ít nhất một trong các lĩnh vực nổi trội nhất (về sản xuất, về giáo dục, về văn hóa, về du lịch, về cảnh quan môi trường, về an ninh trật tự, về chuyển đổi số...) mang giá trị đặc trưng của địa phương, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, như sau: 1) Có 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025). 2) Có ít nhất 10% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025). 3) Có 100% số thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh. 4) Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện đạt từ 90% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới đạt từ 80% trở lên). 5) Đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, bao gồm các tiêu chí về: Giao thông, quy hoạch, điện, y tế, văn hóa, giáo dục, kinh tế.../.


(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

MỤC TIÊU, TẦM NHÌN, GIẢI PHÁP VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Sau gần 15 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự chung sức, đồng lòng của toàn dân, nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta đã đạt được nhiều thành tựu rất to lớn. Nông nghiệp tiếp tục phát triển cả về quy mô và trình độ sản xuất, duy trì tăng trưởng ở mức khá cao, khẳng định vị thế quan trọng, là trụ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia. Sản xuất kinh doanh nông nghiệp phát triển mạnh theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng, phát huy lợi thế vùng, miền, địa phương, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hệ thống tổ chức sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp ngày càng được hoàn thiện; tỷ lệ nông sản qua chế biến tăng dần, thị trường tiêu thụ được mở rộng, xuất khẩu tăng nhanh cả về sản lượng, giá trị và tỷ trọng sản phẩm chất lượng cao. Việt Nam trở thành một trong những nước có một số mặt hàng xuất khẩu nông sản lớn trên thế giới. Trình độ, học vấn của nông dân nước ta từng bước được nâng cao; tư duy sản xuất kinh doanh nông nghiệp không ngừng đổi mới, dần thích ứng với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nông dân đã phát huy tốt hơn vai trò là chủ thể, tham gia hợp tác, liên kết, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, phát triển kinh tế, khôi phục và phát triển ngành nghề nông thôn, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sâu rộng, với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn dân, về đích sớm hơn so với mục tiêu Nghị quyết đề ra; góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; cơ cấu

kinh tế nông thôn chuyển dịch tích cực, tăng tỷ trọng kinh tế công nghiệp và dịch vụ; thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần của cư dân nông thôn không ngừng được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, số hộ khá và giàu tăng; diện mạo nông thôn Việt Nam có sự thay đổi rõ rệt; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta ngày càng được củng cố, nâng cao.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, nông nghiệp phát triển còn thiếu bền vững, tốc độ tăng trưởng có xu hướng giảm, tổ chức sản xuất kinh doanh chủ yếu vẫn dựa vào nông hộ nhỏ, thiếu liên kết; chất lượng, hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã chưa cao. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực còn hạn chế, chưa trở thành động lực chính để tạo đột phá phát triển; nhiều loại giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu. Thu hút đầu tư cho phát triển nông nghiệp, dịch vụ ở nông thôn gặp nhiều khó khăn. Công nghiệp cơ khí phục vụ nông nghiệp, chế biến nông sản chưa đáp ứng được yêu cầu; cơ giới hoá nông nghiệp chưa đồng bộ. Công tác dự báo, thông tin về thị trường sản xuất, tiêu thụ nông sản còn hạn chế. Đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn còn nhiều bất cập; lao động nông thôn có xu hướng già hoá; năng suất lao động và thu nhập bình quân của cư dân nông thôn còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều, nhiều nơi chưa chú trọng đúng mức đến phát triển sản xuất, tạo sinh kế, xây dựng đời sống văn hoá; ô nhiễm môi trường nông thôn gia tăng; một số vấn đề xã hội phức tạp phát sinh ở nhiều địa phương, gây bức xúc trong xã hội; năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh còn nhiều hạn chế.

 Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nêu rõ mục tiêu, tầm nhìn, giải pháp như sau:

Mục tiêu tổng quát đến năm 2030: Nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia, quy mô sản xuất hàng hóa nông sản ngày càng lớn, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030: Tốc độ tăng trưởng GDP ngành Nông nghiệp phấn đấu đạt bình quân khoảng 3%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân từ 5,5 - 6%/năm. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt bình quân trên 10%/năm. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 90%, trong đó, phấn đấu 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới trên 70%, trong đó phấn đấu 35% số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phấn đấu tăng gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020. Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 80%. Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%; bình quân hằng năm đào tạo nghề cho khoảng 1,5 triệu lao động nông thôn. Tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 42%, nâng cao năng suất, chất lượng rừng; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 90%.

Tầm nhìn đến năm 2045: Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu

nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại, xuất khẩu nhiều loại nông sản đứng hàng đầu thế giới. Nông thôn hiện đại, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn. Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hóa, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn: Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học-công nghệ. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn./

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

QUY HOẠCH CHUNG THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG ĐẾN NĂM 2040

Phú Quốc được tạp chí Time danh tiếng vinh danh là 1 trong “100 điểm đến tuyệt vời nhất thế giới 2021”, lọt top 15 hòn đảo tốt nhất để sống do trang International Living dựa trên xu hướng trong hơn 40 năm qua, nằm trong top 50 bãi biển đẹp nhất thế giới... Trong 5 năm qua, tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ thành phố trên 19%/năm, cao gấp 2 lần của tỉnh; huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 141.652 tỷ đồng, vượt 57% so với kế hoạch; thu ngân sách tăng bình quân 19%/năm, chiếm hơn 40% tổng thu của tỉnh. Du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, lượng khách bình quân mỗi năm tăng 28%; trong đó khách quốc tế tăng hơn 45%. Thực hiện “Đề án tổng thể phát triển đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 178/2004/QĐ-TTg, tính đến năm 2021, thành phố Phú Quốc đã thu hút 372 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 16,5 tỷ USD. Dự báo sơ bộ quy mô dân số đến năm 2030 khoảng 400.000 người (trong đó bao gồm dân số quy đổi từ khách du lịch, lao động tạm trú... khoảng 145.000 người). Đến năm 2040 khoảng 680.000 người (trong đó bao gồm dân số quy đổi từ khách du lịch, lao động tạm trú... khoảng 250.000 người). Dự báo sơ bộ nhu cầu sử dụng đất xây dựng đô thị đến năm 2030 là khoảng 8.000 - 10.000 ha; chỉ tiêu trung bình khoảng 200 - 250 m²/người. Dự báo quy mô đất xây dựng đô thị đến năm 2040 là khoảng 14.000 - 17.000 ha; chỉ tiêu trung bình khoảng 220 - 250 m²/người.

Nhằm phát huy những lợi thế của Phú Quốc, tại cuộc làm việc với lãnh đạo tỉnh Kiên Giang đầu năm 2022, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo tỉnh Kiên Giang chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương sớm trình Thủ tướng Chính phủ “Đề án thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Phú Quốc” để thu hút các nhà đầu tư lớn, có năng lực thực sự, tạo điều kiện cho Phú Quốc phát triển trở thành trung tâm du lịch, dịch vụ của cả nước, khu vực Đông Nam Á và Quốc tế... Đặc biệt, ngày 23/6/2022, Thủ tướng đã ký Quyết định 767/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc đến năm 2040, với những nội dung quan trọng sau:

Phạm vi lập Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc đến năm 2040 bao gồm toàn bộ diện tích đất tự nhiên 589,27 km² gồm có: 2 phường Dương Đông, An Thới và 7 xã: Cửa Cạn, Gành Dầu, Bãi Thơm, Hàm Ninh, Cửa Dương, Dương Tơ và Thổ Châu. Mục tiêu lập quy hoạch là phát triển thành phố Phú Quốc với tầm nhìn dài hạn và đáp ứng yêu cầu phát triển theo các giai đoạn quy hoạch thông qua chiến lược phát triển toàn diện, cân bằng và bền vững, hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa và bảo đảm an ninh, quốc phòng; đảm bảo khả năng đáp ứng nhu cầu phát triển trong trường hợp hình thành Khu hành chính - kinh tế đặc biệt và tách xã đảo Thổ Châu (Thổ Chu) thành huyện đảo riêng. Phát triển thành phố Phú Quốc trở thành một đô thị biển đảo đặc sắc; một trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng và dịch vụ có bản sắc, chất lượng cao, có sức hấp dẫn đối với du khách trong nước và quốc tế; trung tâm thương mại, dịch vụ và trung tâm chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng ứng dụng công nghệ cao ở tầm cỡ khu vực và quốc tế; trung tâm chính trị - văn hóa; một không gian sống có chất lượng và gắn bó của người dân trên đảo; quản lý phát triển đô thị theo hướng tăng trưởng xanh, thông minh, tiết kiệm năng lượng và thích ứng với biến đổi khí hậu, tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển. Làm cơ sở pháp lý để quản lý, thu hút đầu tư và triển khai lập các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung trong đô thị. Xây dựng Phú Quốc trở thành đô thị biển - đảo độc đáo, đặc sắc, hướng tới đạt tiêu chuẩn đô thị loại I, là khu kinh tế có vị thế đặc biệt; trung tâm kinh tế du lịch, dịch vụ du lịch sinh thái biển - đảo đặc sắc và có tiềm năng phát triển thành khu du lịch quốc gia, với nhiều giá trị khác biệt, chất lượng cao của quốc gia và quốc tế; trung tâm thương mại, dịch vụ tầm cỡ khu vực và quốc tế; trung tâm chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng ứng dụng công nghệ cao của khu vực và quốc tế; đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng, cảng biển và cảng hàng không quốc tế;

trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ chuyên ngành; trung tâm bảo tồn đa dạng sinh học rừng và biển của quốc gia và khu vực; có vị trí đặc biệt về an ninh và quốc phòng.

Các quan điểm khi quy hoạch: Nghiên cứu, kế thừa các định hướng, giải pháp, phương án quy hoạch còn phù hợp trong điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 11/5/2010, Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 17/6/2015 và Quyết định số 486/QĐ-TTg ngày 30/3/2021; phù hợp thống nhất với quy hoạch có liên quan. Bảo tồn, nâng cao và phát huy tổng thể các giá trị sinh thái biển, đảo, rừng, núi, văn hóa, lịch sử, các ngành kinh tế truyền thống... để phát triển du lịch và đô thị với quy mô và phương thức phù hợp, đảm bảo sự đặc sắc, phong phú, hiệu quả. Sử dụng tiết kiệm quỹ đất, có dự phòng cho tương lai, đảm bảo mật độ dân cư và du khách để có thể phát triển giao thông công cộng, quản lý bền vững tài nguyên rừng tự nhiên. Quy hoạch đa dạng các không gian phát triển du lịch, dịch vụ, cũng như các sản phẩm du lịch. Nghiên cứu khả năng phát triển, xây dựng trên biển để phát huy giá trị đặc trưng và bản sắc đô thị biển đảo, nhưng phải được đánh giá đầy đủ các tác động đến môi trường sinh thái, cũng như hiệu quả phát triển...; đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể, quy hoạch ngành quốc gia. Rà soát ranh rừng hiện trạng đang quản lý, nghiên cứu điều chỉnh, chuyển đổi các khu vực có giá trị phát triển, nhưng cần phải bảo đảm diện tích đất rừng cho hệ sinh thái đặc trưng và các giá trị do hệ sinh thái rừng Phú Quốc mang lại; bảo vệ tối đa diện tích đất rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ. Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại xứng đáng tầm cỡ quốc tế, đặc biệt là giao thông công cộng, quản lý nguồn nước bền vững, xử lý nước thải, rác thải, cung cấp điện,... và bảo vệ môi trường.

Xác định vùng phát triển đô thị - du lịch, vùng bảo tồn sinh thái cảnh quan tự nhiên, vùng sinh thái nông - lâm - ngư nghiệp; cụ thể định hướng và nguyên tắc phát triển đối với từng vùng. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp quy hoạch sử dụng đất phù hợp với mục tiêu và quan điểm quy hoạch, đáp ứng yêu cầu của quy mô quy hoạch theo từng giai đoạn; giải pháp đề xuất về quy hoạch đa dạng các không gian phát triển du lịch, dịch vụ, đô thị, đặc biệt là tại khu vực các không gian ven biển,

không gian công cộng trên cơ sở phân bố hài hòa, không làm ảnh hưởng cảnh quan tự nhiên tại khu vực, tuân thủ các quy định pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường biển, hải đảo và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Hệ thống trung tâm chuyên ngành và tổng hợp, bao gồm hành chính, trung tâm thương mại, dịch vụ, trung tâm công cộng, thể dục thể thao, công viên, cây xanh và không gian mở. Chú trọng phát triển các trung tâm đô thị du lịch đa chức năng, thúc đẩy phát triển dịch vụ và du lịch. Xác định các phân vùng kiến trúc, cảnh quan đặc trưng; các trục không gian chính, hệ thống quảng trường, khu vực cửa ngõ, công trình điểm nhấn trong tổ chức không gian thành phố; đề xuất nguyên tắc, các định hướng phát triển, giải pháp chính về tổ chức không gian cho các khu vực trên và các nội dung thiết kế đô thị theo quy định. Đảm bảo sự gắn kết và liên hệ giữa các khu vực hiện có với các khu vực phát triển mới, hạn chế tối đa đền bù giải tỏa, nhưng vẫn phải đảm bảo tổ chức không gian đô thị kang trang, hiện đại...

Định hướng phát triển các khu vực dân cư nông thôn đảm bảo kết nối tốt với các trung tâm phát triển của thành phố; nâng cao chất lượng môi trường sống trong khu dân cư; duy trì được và nâng cao hiệu quả kinh tế của các ngành nghề truyền thống; tạo điều kiện để người dân tham gia phát triển dịch vụ du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với các vùng sinh thái nông nghiệp, các vùng cảnh quan ven biển. Xác định các giải pháp giao thông đối ngoại kết nối với đất liền như: Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, cảng Dương Đông, cảng An Thới; mạng lưới giao thông chính liên kết phạm vi toàn thành phố; tổ chức hệ thống giao thông công cộng và hệ thống bến, bãi đỗ xe đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu vận tải và phát triển du lịch (bao gồm cả giao thông đường thủy); tổ chức giao thông trong mỗi khu vực; vị trí và quy mô các công trình đầu mối giao thông... Đặc biệt các công trình như: sân bay, cảng biển phải được đầu tư xây dựng hiện đại, đạt tầm cỡ khu vực và quốc tế, hệ thống giao thông công cộng có tính đến giao thông quy mô lớn, đáp ứng yêu cầu phát triển sử dụng hiện tại và tương lai lâu dài; xác định chỉ giới đường đỏ các trục giao thông chính và hệ thống hào, tuy-nen kỹ thuật.../.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

VỀ BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2021 – 2030

Hiện nay, cả nước có trên 5.400 làng nghề và làng có nghề, trong đó có khoảng gần 2.000 làng nghề truyền thống, với 115 nghề truyền thống đã được công nhận, thu hút khoảng 11 triệu lao động tham gia. Trong hơn 30 năm đổi mới kinh tế, làng nghề đã có nhiều đóng góp tích cực vào công cuộc phát triển của đất nước. Làng nghề còn là nơi lưu truyền nghề truyền thống, là nơi lưu giữ những nét văn hóa độc đáo, là một điểm đến của du lịch. Bảo tồn và phát triển làng nghề có vai trò quan trọng trong thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động nông thôn, tạo việc làm và nâng cao đời sống của người dân; bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, không gian làng nghề, đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng nông thôn mới.

Nhận thức được vai trò quan trọng của bảo tồn và phát triển làng nghề đối với nền kinh tế, Đảng và Nhà nước đã có những chủ trương, quyết sách quan trọng về vấn đề này. Gần đây nhất, ngày 07/7/2022, Thủ tướng đã ký Quyết định số 801/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, nêu rõ:

Mục tiêu chung: Bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề nhằm gìn giữ và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của làng nghề Việt Nam, thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, giá trị gia tăng cho các sản phẩm làng nghề; tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân; bảo vệ cảnh quan, không gian và môi trường, xây dựng các khu dân cư, làng văn hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn bền vững.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2025: Khôi phục, bảo tồn được ít nhất 56 nghề truyền thống và 85 làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền; công nhận mới 116 nghề và 40 làng nghề truyền thống; phát triển 181 làng nghề gắn với du lịch; trên 70% làng nghề, làng nghề truyền thống hoạt động có hiệu quả; 80% người lao động trong làng nghề được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản; có ít nhất 50% làng nghề truyền thống có sản phẩm

được phân hạng theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); có ít nhất 30% số làng nghề có sản phẩm được bảo hộ sở hữu thương hiệu; tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân các làng nghề đạt khoảng 10%/năm; thu nhập bình quân của lao động tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020; nâng kim ngạch xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ của các làng nghề đạt khoảng 4 tỷ USD; 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường. Đến năm 2030: Khôi phục, bảo tồn được ít nhất 129 nghề truyền thống và 208 làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền; công nhận mới 213 nghề và 96 làng nghề truyền thống; phát triển khoảng 301 làng nghề gắn với du lịch; trên 80% làng nghề, làng nghề truyền thống hoạt động có hiệu quả; 100% người lao động trong làng nghề được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản; có ít nhất 50% số làng nghề có sản phẩm được bảo hộ sở hữu thương hiệu. tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân các làng nghề đạt khoảng 10%/năm; nâng kim ngạch xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ của các làng nghề đạt khoảng 6 tỷ USD; 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.

Nhiệm vụ của Chương trình: Duy trì và phát triển đội ngũ nghệ nhân, thợ giỏi, tạo nòng cốt thúc đẩy công tác đào tạo, truyền nghề, thực hành nghề thủ công truyền thống, lan tỏa các giá trị của di sản văn hóa nghề truyền thống trong cộng đồng, đặc biệt đối với thế hệ trẻ; bảo tồn, phát triển kỹ năng nghề truyền thống, sáng tạo thêm nhiều sản phẩm, tác phẩm mới có giá trị. Sưu tầm, lưu giữ và tổ chức trưng bày các tác phẩm tiêu biểu, đặc sắc của các nghệ nhân, thợ giỏi, nghệ nhân tiêu biểu các cấp. Tổ chức phong tặng, tôn vinh các danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân, bằng vàng gia tộc nghề truyền thống Việt Nam và các sản phẩm làng nghề tiêu biểu. Điều tra, rà soát, thống kê, đánh giá, phân loại danh mục các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống và đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ, xét công nhận; xây dựng kế hoạch khôi phục, bảo

KẾT QUẢ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG XÃ/PHƯỜNG Ở CAMPUCHIA NĂM 2022 - TÁC ĐỘNG VÀ MỘT SỐ DỰ BÁO

Hiện nay, cả nước có trên 5.400 làng nghề và làng có nghề, trong đó có khoảng gần 2.000 làng nghề truyền thống, với 115 nghề truyền thống đã được công nhận, thu hút khoảng 11 triệu lao động tham gia. Trong hơn 30 năm đổi mới kinh tế, làng nghề đã có nhiều đóng góp tích cực vào công cuộc phát triển của đất nước. Làng nghề còn là nơi lưu truyền nghề truyền thống, là nơi lưu giữ những nét văn hóa độc đáo, là một điểm đến của du lịch. Bảo tồn và phát triển làng nghề có vai trò quan trọng trong thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động nông thôn, tạo việc làm và nâng cao đời sống của người dân; bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, không gian làng nghề, đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng nông thôn mới.

Nhận thức được vai trò quan trọng của bảo tồn và phát triển làng nghề đối với nền kinh tế, Đảng và Nhà nước đã có những chủ trương, quyết sách quan trọng về vấn đề này. Gần đây nhất, ngày 07/7/2022, Thủ tướng đã ký Quyết định số 801/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, nêu rõ:

Mục tiêu chung: Bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề nhằm gìn giữ và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của làng nghề Việt Nam, thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao năng lực

cạnh tranh, giá trị gia tăng cho các sản phẩm làng nghề; tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân; bảo vệ cảnh quan, không gian và môi trường, xây dựng các khu dân cư, làng văn hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn bền vững.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2025: Khôi phục, bảo tồn được ít nhất 56 nghề truyền thống và 85 làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền; công nhận mới 116 nghề và 40 làng nghề truyền thống; phát triển 181 làng nghề gắn với du lịch; trên 70% làng nghề, làng nghề truyền thống hoạt động có hiệu quả; 80% người lao động trong làng nghề được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản; có ít nhất 50% làng nghề truyền thống có sản phẩm được phân hạng theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); có ít nhất 30% số làng nghề có sản phẩm được bảo hộ sở hữu thương hiệu; tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân các làng nghề đạt khoảng 10%/năm; thu nhập bình quân của lao động tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020; nâng kim ngạch xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ của các làng nghề đạt khoảng 4 tỷ USD; 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường. Đến năm 2030: Khôi phục, bảo tồn được ít nhất 129 nghề truyền thống và 208 làng

tồn đối với nghề truyền thống, làng nghề truyền thống đang có nguy cơ mai một, thất truyền; hỗ trợ các nghề, làng nghề truyền thống đã được công nhận và đang hoạt động hiệu quả để phát triển và nhân rộng. Phục hồi, tôn tạo các di tích liên quan đến giá trị văn hóa nghề, làng nghề truyền thống (nhà thờ tổ nghề, không gian làm nghề, cảnh quan làng nghề...); khôi phục, tổ chức các lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian, phát huy các giá trị văn hóa của nghề và làng nghề trong xây dựng môi trường du lịch văn hóa. Tổ chức liên kết chuỗi giá trị, phát triển làng nghề gắn với du lịch, góp phần phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Đối với các làng đã có

nghề: Khôi phục, bảo tồn, lưu giữ nét văn hóa truyền thống trong sản phẩm, bí quyết nghề, đồng thời thiết kế những sản phẩm mới phù hợp với thị trường, nâng cao năng lực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và bảo vệ cảnh quan, môi trường làng nghề. Đối với các làng chưa có nghề: Thúc đẩy phát triển ngành nghề sản xuất, kinh doanh các sản phẩm theo nhu cầu của thị trường, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương thông qua các hình thức du nhập, học tập, phổ biến, nhân rộng từ các mô hình, làng nghề, làng nghề truyền thống đang hoạt động có hiệu quả./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

KẾT QUẢ PHIÊN HỌP LẦN THỨ 14 ỦY BAN CHỈ ĐẠO HỢP TÁC SONG PHƯƠNG VIỆT NAM - TRUNG QUỐC (diễn ra từ ngày 12 - 13/7/2022)

Nhận lời mời của Ủy viên Quốc vụ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh thăm Trung Quốc và đồng chủ trì Phiên họp lần thứ 14 Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc.

Trong thời gian qua, quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam-Trung Quốc tiếp tục duy trì ổn định và có nhiều tiến triển mới. Về quan hệ chính trị, trao đổi, tiếp xúc cấp cao diễn ra thường xuyên với nhiều hình thức linh hoạt, góp phần quan trọng vào việc tăng cường tin cậy chính trị giữa hai Đảng, hai nước.

☞ nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền; công nhận mới 213 nghề và 96 làng nghề truyền thống; phát triển khoảng 301 làng nghề gắn với du lịch; trên 80% làng nghề, làng nghề truyền thống hoạt động có hiệu quả; 100% người lao động trong làng nghề được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản; có ít nhất 50% số làng nghề có sản phẩm được bảo hộ sở hữu thương hiệu. tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân các làng nghề đạt khoảng 10%/năm; nâng kim ngạch xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ của các làng nghề đạt khoảng 6 tỷ USD; 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.

Nhiệm vụ của Chương trình: Duy trì và phát triển đội ngũ nghệ nhân, thợ giỏi, tạo nòng cốt thúc đẩy công tác đào tạo, truyền nghề, thực hành nghề thủ công truyền thống, lan tỏa các giá trị của di sản văn hóa nghề truyền thống trong cộng đồng, đặc biệt đối với thế hệ trẻ; bảo tồn, phát triển kỹ năng nghề truyền thống, sáng tạo thêm nhiều sản phẩm, tác phẩm mới có giá trị. Sưu tầm, lưu giữ và tổ chức trưng bày các tác phẩm tiêu biểu, đặc sắc của các nghệ nhân, thợ giỏi, nghệ nhân tiêu biểu các cấp. Tổ chức phong tặng, tôn vinh các danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân, bằng vàng gia tộc nghề truyền thống Việt Nam và các sản phẩm làng nghề tiêu biểu. Điều tra, rà soát, thống kê,

Hợp tác kinh tế, thương mại nhìn chung phát triển ổn định. Trung Quốc tiếp tục là đối tác thương mại lớn nhất và là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam, trong khi Việt Nam tiếp tục là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc trong Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và là đối tác lớn thứ 6 của Trung Quốc trên thế giới. Trong ☞

đánh giá, phân loại danh mục các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống và đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ, xét công nhận; xây dựng kế hoạch khôi phục, bảo tồn đối với nghề truyền thống, làng nghề truyền thống đang có nguy cơ mai một, thất truyền; hỗ trợ các nghề, làng nghề truyền thống đã được công nhận và đang hoạt động hiệu quả để phát triển và nhân rộng. Phục hồi, tôn tạo các di tích liên quan đến giá trị văn hóa nghề, làng nghề truyền thống (nhà thờ tổ nghề, không gian làm nghề, cảnh quan làng nghề...); khôi phục, tổ chức các lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian, phát huy các giá trị văn hóa của nghề và làng nghề trong xây dựng môi trường du lịch văn hóa. Tổ chức liên kết chuỗi giá trị, phát triển làng nghề gắn với du lịch, góp phần phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Đối với các làng đã có nghề: Khôi phục, bảo tồn, lưu giữ nét văn hóa truyền thống trong sản phẩm, bí quyết nghề, đồng thời thiết kế những sản phẩm mới phù hợp với thị trường, nâng cao năng lực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và bảo vệ cảnh quan, môi trường làng nghề. Đối với các làng chưa có nghề: Thúc đẩy phát triển ngành nghề sản xuất, kinh doanh các sản phẩm theo nhu cầu của thị trường, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương thông qua các hình thức du nhập, học tập, phổ biến, nhân rộng từ các mô hình, làng nghề, làng nghề truyền thống đang hoạt động có hiệu quả./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, chuyến thăm Trung Quốc lần này của Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh có ý nghĩa rất quan trọng, thể hiện quyết tâm của hai bên trong việc duy trì giao lưu, tiếp xúc mật thiết giữa hai Đảng, hai nước, góp phần tăng cường hơn nữa tin cậy chính trị, đưa quan hệ hữu nghị và hợp tác cùng có lợi Việt Nam - Trung Quốc ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất. Đồng thời, đây cũng là chuyến thăm Trung Quốc đầu tiên của một đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Lãnh đạo Chính phủ Việt Nam kể từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và đại dịch Covid-19 bùng phát.

Tại Phiên họp lần thứ 14 Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc, hai bên đi sâu trao đổi và xác định một số trọng tâm công tác thời gian tới nhằm thúc đẩy quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc phát triển bền vững. Trong đó, đáng chú ý là việc nhất trí thúc đẩy tổ chức các chuyến thăm cấp cao khi điều kiện cho phép và duy trì tiếp xúc với hình thức phù hợp khi tình hình dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp; triển khai hiệu quả hợp tác giữa hai Đảng; phát huy vai trò quan trọng của hai Bộ Ngoại giao trong việc điều phối, thúc đẩy quan hệ hai nước; triển khai tốt các cơ chế giao lưu, hợp tác trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, thực thi pháp luật; trao đổi kinh nghiệm và triển khai hợp tác về phòng, chống dịch Covid-19, nối lại các chuyến bay thương mại, tạo thuận lợi cho việc qua lại về người và hàng hóa.

Hai bên nhất trí tiếp tục thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực kinh tế - thương mại, đầu tư phát triển bền vững. Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh đề nghị Trung Quốc tạo điều kiện để hoạt động thương mại Việt - Trung và khuyến khích doanh nghiệp Trung Quốc đẩy mạnh đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường. Đồng thời, chỉ đạo giải quyết triệt để các vướng mắc, tồn đọng tại một số dự án hợp tác.

Về vấn đề biên giới lãnh thổ, hai bên đã trao đổi một cách toàn diện. Về biên giới trên đất liền,

hai bên nhất trí tăng cường phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ biên giới, nghiêm túc tuân thủ các quy định của 03 văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền và các thỏa thuận liên quan. Về vấn đề trên biển, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh đã nêu quan ngại trước những diễn biến phức tạp ở Biển Đông gần đây; đề nghị hai bên kiểm soát tốt bất đồng trên biển, không có hành động làm phức tạp tình hình, mở rộng tranh chấp, tôn trọng các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam, duy trì hòa bình, ổn định ở Biển Đông. Hai bên nhất trí tuân thủ nhận thức chung cấp cao và Thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển Việt Nam - Trung Quốc; tuân thủ luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982; thúc đẩy các cơ chế đàm phán về vấn đề trên biển đạt kết quả thực chất; thực hiện toàn diện, hiệu quả DOC; thúc đẩy đàm phán COC sớm đạt kết quả thực chất.

Để nâng cao hiệu quả thông tin, tuyên truyền, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung chủ yếu sau đây:

Một là, thông tin, tuyên truyền cần chuyển tải rõ ràng, nhất quán đường lối đối ngoại của Việt Nam theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; đồng thời, thể hiện sự coi trọng mối quan hệ “vừa là đồng chí, vừa là anh em” với Trung Quốc, mong muốn đưa quan hệ hai nước tiếp tục phát triển thực chất, hiệu quả.

Hai là, nhấn mạnh kết quả của Phiên họp lần thứ 14 và hiệu quả của cơ chế Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương Việt Nam - Trung Quốc.

Ba là, nâng cao cảnh giác trước các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng để chống phá, tuyên truyền xuyên tạc về lập trường, quan điểm của Việt Nam, về quan hệ hai nước. Đồng thời, tăng cường đấu tranh, phản bác với các thông tin sai sự thật, thiếu kiểm chứng, đặc biệt là trên mạng xã hội, nhằm kích động nhân dân, gây phương hại tới quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các nước./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

TÌNH HÌNH, TÁC ĐỘNG VÀ CÁCH THỨC PHẢN ỨNG ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ LẠM PHÁT TRÊN TOÀN CẦU HIỆN NAY

Đầu năm 2022, trong các phát biểu của các nhà lãnh đạo thế giới đều chia sẻ thông điệp về việc hồi phục và phát triển kinh tế là một trong những mục tiêu quan trọng và cấp thiết nhất. Tuy nhiên, những hậu quả của hai năm diễn ra đại dịch Covid-19 cùng với cuộc xung đột Nga - Ukraine thời gian qua là những nguyên nhân trực tiếp đẩy thế giới bước vào thời kỳ lạm phát kinh tế toàn cầu.

Năm 2021, nền kinh tế thế giới dần phục hồi ở mức tăng trưởng 5,9% nhờ các động lực chính như: Dịch bệnh Covid-19 bước đầu được kiểm soát, hiệu quả của các gói kích thích kinh tế lớn của các quốc gia phát huy tác dụng và nhu cầu tiêu dùng gia tăng trở lại. Tuy nhiên, chính những động lực phát triển này cũng là nguyên nhân dẫn tới tình trạng lạm phát cao tại các quốc gia. Tỷ lệ lạm phát của nền kinh tế thế giới năm 2021 ở mức 4,3%, cao vượt trội so với con số xấp xỉ 3,2% của tỷ lệ lạm phát trung bình trong cả thời kỳ 2015 - 2020¹. Nhiều chuyên gia cho rằng, nguyên nhân của tình trạng này bắt nguồn từ sự phục hồi không đồng đều của các nền kinh tế trên phạm vi toàn cầu; tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng dẫn tới việc thu hẹp sản xuất khiến giá cả hàng hóa đầu vào tăng nhanh, đặc biệt là giá năng lượng và chi phí vận tải.

Bước sang năm 2022, tình trạng lạm phát được dự báo sẽ tiếp tục tăng, đạt mức trung bình khoảng 3,9% ở các nền kinh tế phát triển và khoảng 5,9% ở các thị trường mới nổi, các nước đang phát triển. Tình trạng này được dự báo không kéo dài và sẽ suy giảm vào năm 2023 khi các tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 được giảm thiểu. Tuy nhiên, sự kiện Nga phát động chiến dịch quân sự đặc biệt tại Ukraine đã tác động đáng kể tới triển vọng kinh tế và tình trạng lạm phát. Thứ nhất, xung đột Nga - Ukraine đã và đang khiến cuộc khủng hoảng năng lượng toàn cầu trầm trọng hơn do Nga là nhà sản xuất và xuất khẩu năng lượng hàng đầu của thế giới. Thứ hai, cuộc chiến Nga - Ukraine cũng ảnh hưởng tới chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt là chuỗi cung ứng tại khu vực châu Âu tiếp tục bị gián đoạn do Hoa Kỳ,

EU và các nền kinh tế khác đã đưa ra hàng loạt biện pháp trừng phạt kinh tế Nga. Bên cạnh đó, vận tải hàng không và đường biển đối với những tuyến đường qua Nga và Ukraine cũng chịu tác động nghiêm trọng, khiến chi phí và thời gian vận chuyển hàng hoá tăng mạnh.

Tại Hoa Kỳ, theo dữ liệu chính thức được Bộ Lao động Hoa Kỳ công bố ngày 12/4/2022, chỉ số giá tiêu dùng của nước này đã tăng lên mức cao nhất kể từ năm 1981. Cụ thể, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 8,5% so với một năm trước đó, cao hơn mức dự báo 8,4% của Dow Jones. Đây là mức tăng giá chưa từng thấy kể từ thời kỳ lạm phát đình trệ diễn ra vào cuối những năm 1970, đầu thập niên 1980. Lạm phát cơ bản, tức không tính tới giá lương thực và năng lượng, tăng 6,5%. Đây là mức cao nhất kể từ tháng 8/1982. Tại châu Âu, khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone), lạm phát cũng tăng lên 7,5% vào tháng 3/2022. Lạm phát của Vương quốc Anh trong tháng 3/2022 đã tăng lên mức 7%, mức cao nhất kể từ tháng 3/1992 và vượt xa mức 6,2% trong tháng 02/2022. Tại châu Á, bình quân 5 tháng đầu năm 2022, lạm phát của Thái Lan tăng 5,2%; Hàn Quốc tăng 4,3%; Indonesia tăng 2,8%; Malaysia tăng 2,4%, tương đương với Việt Nam; Nhật Bản và Trung Quốc cùng tăng 1,5%. Lào là một trong những quốc gia có tỷ lệ lạm phát cao nhất ở Đông Nam Á, theo đó, tỷ lệ lạm phát tại Lào trong tháng 6/2022 đã tăng 23,6% so với cùng kỳ năm ngoái, mức cao nhất trong 22 năm qua. Theo dự báo của Consensus Economics đưa ra hồi tháng 5/2022, đến cuối năm 2022, lạm phát toàn cầu sẽ ở mức khoảng 6,5%, cao hơn 1,5 lần so với dự báo tháng

Theo nguồn tin từ Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF).

☞ 2 (4%) được đưa ra trước khi bắt đầu cuộc xung đột quân sự ở Ukraine.

Lạm phát thế giới tăng cao là rủi ro tiềm ẩn đối với sự phục hồi của tăng trưởng kinh tế thế giới sau 2 năm chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, vì lạm phát ở mức cao sẽ tạo ra bất ổn kinh tế vĩ mô, cản trở tăng trưởng bền vững nền kinh tế. Kiểm soát lạm phát là một trong những mục tiêu quan trọng của các chính phủ. Theo đó, các ngân hàng trung ương đã bắt đầu tiến hành các đợt tăng lãi suất nhằm mục tiêu kiềm chế lạm phát gia tăng. Để “hạ nhiệt” lạm phát, tháng 3/2022, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã tăng lãi suất lần đầu tiên kể từ năm 2018 và dự kiến sẽ tiếp tục có thêm các đợt nâng lãi suất khác trong năm nay và năm 2023. Động thái này của FED sẽ thu hút dòng vốn hướng về đồng USD và đẩy giá USD lên cao hơn. Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) đã nâng lãi suất trong 3 cuộc họp chính sách tiền tệ liên tiếp từ mức thấp kỷ lục 0,1% lên 0,75%. Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã đưa ra kế hoạch chấm dứt chương trình mua trái phiếu mở rộng để mở đường cho việc tăng lãi suất. Ngân hàng Trung ương Australia ngày 05/7/2022 đã quyết định điều chỉnh mức lãi suất cho vay lên 1,35%, tức tăng 0,5 điểm phần trăm so với mức cũ trong nỗ lực kiềm chế lạm phát tăng cao hiện nay. Mức tăng 0,5% đánh dấu tháng thứ 3 liên tiếp Ngân hàng Dự trữ Australia (RBA) nâng lãi suất từ mức “khẩn cấp” 0,1% được duy trì trong suốt đại dịch Covid-19. Bên cạnh các chính sách thắt chặt tiền tệ, các nước cũng tiến hành các biện pháp giảm thuế, phí nhằm giảm áp lực tăng chi phí đầu vào cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh và kích thích hoạt động sản xuất. Chính phủ Pháp đề xuất gói hỗ trợ 20 tỷ Euro nhằm kiềm chế lạm phát với việc tăng 4% cho phúc lợi và trợ cấp hưu trí, tăng lương công chức thêm 3,5% và kéo dài thời gian trợ giá năng lượng. Tại châu Á, Chính phủ Malaysia sẽ mở một gói hỗ trợ cao nhất trong lịch sử nước này, tương đương với 70 tỷ ringgit (khoảng 370.000 tỷ đồng) để kiềm chế giá xăng, dầu, khí đốt hóa lỏng cũng như giá dầu ăn, bột mì và điện. Bộ trưởng Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc Lee Chang-yang cam kết

thực hiện các biện pháp nhằm củng cố năng lực cạnh tranh xuất khẩu và khai thác tối đa năng lượng hạt nhân của nước này, nhằm đối phó với các thách thức kinh tế do lạm phát và chi phí nhiên liệu tăng cao. Đồng thời, thúc đẩy các sáng kiến về thuế, khuyến khích đơn giản hóa các quy định nhằm thúc đẩy đầu tư.

Bất chấp tình hình kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, nhiều chuyên gia quốc tế vẫn đưa ra cái nhìn lạc quan về triển vọng phục hồi khi chuỗi cung ứng sẽ dần trở lại bình thường, hàng hóa lưu kho tăng lên và giá cả sẽ giảm. Ngoài ra, các nền kinh tế mới nổi sẽ là yếu tố quan trọng để làm giảm bớt các nút thắt trong chuỗi cung ứng.

Tại Việt Nam, ngày 04/7/2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị trực tuyến Chính phủ với các địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2022 về tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2022. Trước tình hình quốc tế và trong nước, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của các cấp, các ngành, các địa phương trong điều kiện hiện nay. Theo đó, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, an toàn, thận trọng; thực hiện chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, bảo đảm hiệu quả; chủ động rà soát, đề xuất cắt giảm phù hợp các loại thuế, phí, lệ phí, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền phương án điều chỉnh các loại thuế, phí đối với xăng dầu; bảo đảm phát triển ổn định lành mạnh, hiệu quả, an ninh, an toàn thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp; quản lý chặt chẽ giá cả, thị trường, phòng, chống đầu cơ, buôn lậu, nhất là phòng, chống buôn lậu và tình trạng găm hàng, đầu cơ, tăng giá; bảo đảm vững chắc nguồn cung năng lượng; bảo đảm an ninh lương thực./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

- Hội nghị Thượng đỉnh Nhóm các nước công nghiệp phát triển G7 diễn ra từ ngày 26 - 28/6/2022 tại Đức. Các nước phương Tây khẳng định tiếp tục hỗ trợ Ukraine và thông qua nhiều biện pháp trừng phạt mới đối với Nga. Trong đó, đáng chú ý là quyết định áp đặt lệnh cấm nhập khẩu vàng từ Nga và các lệnh trừng phạt mới đối với ngành công nghiệp quốc phòng của nước này. Đồng thời, đạt tiến bộ trong việc đặt ra mức giá trần toàn cầu đối với dầu mỏ nhập khẩu từ Nga. Các nhà lãnh đạo của G7 đã nhất trí về việc thành lập một “câu lạc bộ khí hậu” nhằm tăng cường và mở rộng hợp tác trong cuộc chiến chống lại sự nóng lên toàn cầu. Bên cạnh đó, các nước G7 cũng khẳng định yêu sách của Trung Quốc tại Biển Đông là không có cơ sở pháp lý, kêu gọi Trung Quốc tuân thủ phán quyết của Tòa Trọng tài (PCA) năm 2016; đồng thời kêu gọi Trung Quốc

phản đối cuộc xung đột của Nga tại Ukraine.

- Hội nghị Thượng đỉnh NATO diễn ra từ ngày 28 - 30/6/2022 tại Thủ đô Madrid, Tây Ban Nha. Lần đầu tiên, Hội nghị NATO có sự tham gia của lãnh đạo các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand. Hội nghị đã thông qua Tuyên bố cấp cao Madrid và Khái niệm Chiến lược mới 2022. Trong đó có 03 nhiệm vụ trọng yếu gồm răn đe và phòng vệ, ngăn chặn và quản lý khủng hoảng, an ninh tập thể. Tại Hội nghị, các nước NATO cũng khẳng định Nga là mối đe dọa nghiêm trọng và trực tiếp và Trung Quốc là thách thức mang tính hệ thống. NATO chính thức mời Phần Lan và Thụy Điển gia nhập, nâng tổng số thành viên của tổ chức này lên 32 nước./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

KẾT QUẢ HỘI NGHỊ THƯỢNG ĐỈNH LẦN THỨ 14 CỦA NHÓM CÁC NỀN KINH TẾ MỚI NỔI

Ngày 23/6/2022, Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 14 của Nhóm các nền kinh tế mới nổi hàng đầu thế giới (BRICS), gồm Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Phi, đã diễn ra theo hình thức trực tuyến, do Trung Quốc chủ trì tổ chức. Kết thúc Hội nghị, các quốc gia tham gia đã thông qua “Tuyên bố Bắc Kinh”.

Ngày 23/6/2022, Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 14 của Nhóm các nền kinh tế mới nổi hàng đầu thế giới (BRICS), gồm Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Phi, đã diễn ra theo hình thức trực tuyến, do Trung Quốc chủ trì tổ chức. Kết thúc Hội nghị, các quốc gia tham gia đã thông qua “Tuyên bố Bắc Kinh”.

Được thành lập vào năm 2001, cho đến nay BRICS đã trở thành một tổ chức toàn cầu, được

cho là có mục tiêu trở thành một nhóm tương tự như G7 (nhóm 7 nền kinh tế hàng đầu thế giới) của các nền kinh tế mới nổi. Hội nghị thượng đỉnh giữa các nhà lãnh đạo 5 quốc gia nhóm BRICS được tổ chức hàng năm kể từ năm 2009. BRICS đã thành lập một tổ chức tài trợ phát triển cơ sở hạ tầng, Ngân hàng Phát triển Mới, và một “quỹ thanh khoản” để hỗ trợ các thành viên trong trường hợp xảy ra khủng hoảng tài chính. Các nỗ

☞ lực khác nhằm thể chế hóa nhóm bao gồm các chương trình văn hóa và giải đấu thể thao BRICS.

Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 14 diễn ra trong bối cảnh cạnh tranh giữa các cường quốc đang ngày càng diễn ra gay gắt, đặc biệt là sự đối trọng giữa Hoa Kỳ và các nước đồng minh với Nga và Trung Quốc. Tại Hội nghị, Tổng thống Nga Vladimir Putin tuyên bố các nhà chức trách của Nga đang tích cực tham gia định hướng lại các dòng chảy thương mại và các mối liên hệ kinh tế đối ngoại với các đối tác quốc tế đáng tin cậy, trong đó chủ yếu là với các nước BRICS và đề nghị một kế hoạch về một loại tiền dự trữ mới dựa trên tiền tệ của 5 thành viên là Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi. Đồng thời, ông cũng kêu gọi các thành viên trong nhóm tăng cường sử dụng Hệ thống chuyển tin nhắn tài chính (SPFS) như một giải pháp thay thế hệ thống SWIFT. Thứ trưởng Thương mại Trung Quốc Vương Thụ Văn đề nghị thiết lập một hiệp định thương mại tự do giữa 5 quốc gia thành viên, lưu ý rằng mặc dù các nước này đại diện cho khoảng 1/5 thương mại thế giới, song thương mại hàng hóa và dịch vụ của nhóm chỉ ước tính tương đương 6% tổng kim ngạch thương mại toàn cầu. Hiện tại, giữa các thành viên cũng chưa có hiệp định thương mại song phương. Một nội dung quan trọng nhất là đề xuất mở rộng nhóm của Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình nhằm tiếp thêm sức sống mới cho hợp tác BRICS và nâng cao tính đại diện cũng như tầm ảnh hưởng của BRICS. Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình cho rằng: “Điều quan trọng là phải thúc đẩy quá trình này để cho phép các đối tác cùng chí hướng sớm trở thành một phần của gia đình BRICS”.

Kết thúc Hội nghị, các bên đã thông qua “Tuyên bố Bắc Kinh” tập trung vào 4 nội dung chính. Thứ nhất, về vấn đề kinh tế và cải cách Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), các nhà lãnh đạo BRICS kêu gọi các nước phát triển hàng đầu

thế giới phát triển nền kinh tế của mình một cách có trách nhiệm và phi chính trị để tránh những hậu quả nghiêm trọng cho các nước đang phát triển. Các định chế tài chính đa phương và các tổ chức quốc tế cần được khuyến khích đóng vai trò mang tính xây dựng trong nỗ lực đạt được sự đồng thuận toàn cầu về chính sách kinh tế và ngăn ngừa rủi ro mang tính hệ thống liên quan đến sự tan rã và phân mảnh kinh tế của hệ thống tài chính tiền tệ quốc tế. Thứ hai, về biến đổi khí hậu, các nước phát triển phải có “trách nhiệm lịch sử đối với biến đổi khí hậu toàn cầu và nên đi đầu trong việc mở rộng các hành động giảm thiểu”; “Tất cả các biện pháp được thực hiện để giải quyết biến đổi khí hậu và mất đa dạng sinh học phải được thiết kế, thông qua và thực hiện hoàn toàn phù hợp với các hiệp định của WTO, không được tạo thành một phương tiện phân biệt đối xử tùy tiện hoặc vô cớ hoặc một hạn chế trá hình về thương mại quốc tế và không được tạo ra những trở ngại không cần thiết đối với thương mại quốc tế”. Thứ ba, các quốc gia BRICS tái khẳng định “tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của tất cả các quốc gia, nhấn mạnh cam kết trong việc giải quyết hòa bình các khác biệt và tranh chấp” và “cam kết mạnh mẽ về giải trừ hạt nhân”. Đồng thời nhấn mạnh: “Lãnh thổ của nước này không được sử dụng để đe dọa hoặc tấn công bất kỳ quốc gia nào hoặc để trú ẩn hoặc huấn luyện những kẻ khủng bố, hoặc để lập kế hoạch tài trợ cho các hoạt động khủng bố”. Thứ tư, về cuộc xung đột tại Ukraine, các nước BRICS ủng hộ các cuộc đàm phán giữa Nga và Ukraine và những nỗ lực của Liên hợp quốc cùng Tổng thư ký Antonio Guterres, cũng như Ủy ban Chữ thập đỏ quốc tế về việc cung cấp viện trợ nhân đạo cho Ukraine./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN THÁNG 8/2022

Trong tháng cần tập trung tuyên truyền một số nội dung trọng tâm sau:

1. Tuyên truyền, phản ánh các hoạt động nổi bật của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, địa phương; kết quả tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội đơn vị Bình Thuận và đại biểu HĐND các cấp; tình hình tổ chức thực chương trình hành động, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; tiếp tục tuyên truyền về kết quả kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV; tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025; trong đó, chú trọng tuyên truyền về tình hình triển khai học tập, quán triệt 4 Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII); tình hình, kết quả triển khai thực hiện 05 Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) nhiệm kỳ 2020-2025 đã ban hành trong năm 2021, năm 2022; nhiệm vụ chính trị của các cấp ủy Đảng, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, các địa phương, đơn vị; việc triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, gắn với tình hình triển khai thực hiện việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với tuyên truyền về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2022; Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 về những điều đảng viên không được làm; công tác xây dựng Đảng, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Tuyên truyền về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 7 và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội tháng 8/2022; việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023; tiếp tục triển khai tiêm mũi vaccin tăng cường, nhắc lại cho những nhóm có nguy cơ mắc bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 nâng cao ý thức phòng, chống dịch trong nhân dân; sự nỗ lực, sáng tạo của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong phục hồi phát triển kinh tế - xã hội; phát hiện, biểu dương, cổ vũ các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, các cuộc vận động, phong trào: “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; các phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”,... gắn với công tác thông tin, tuyên truyền về kết quả triển khai các công trình, phần việc chào mừng kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh (1992-2022); các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh^[1].

3. Tuyên truyền về các ngày lễ, kỷ niệm, sự kiện chính trị lớn của đất nước, của tỉnh trong tháng 8/2021. Trong đó, chú trọng tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên internet, các trang, nhóm, mạng xã hội của các cơ quan, địa phương, đơn vị về: Kỷ niệm 92 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930 - 01/8/2022); 61 năm

^[1] Chương trình hành động triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025 (theo Quyết định số 71/QĐ-UBND, ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận); Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 28/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đến năm 2025, Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 31/12/2021 về phát triển công nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 60-CTr/TU, ngày 18/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII) về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Kế hoạch số 50-KH/TU, ngày 13/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Đề án Thông tin, tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng bảo vệ an ninh mạng, phòng, chống tội phạm trên không gian mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ (kèm theo Quyết định số 3250/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh)...

☞ thâm họa chất độc da cam/dioxin ở Việt Nam (10/8/1961 - 10/8/2022); 77 năm Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2022); 77 năm Ngày truyền thống Công an Nhân dân Việt Nam (19/8/1945 - 19/8/2022) và 17 năm Ngày Hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005 - 19/8/2022); 77 năm Ngày truyền thống Lực lượng vũ trang tỉnh Bình Thuận (25/8/1945 - 25/8/2022); 134 năm Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888 - 20/8/2022); 110 năm Ngày sinh Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công (07/8/1912 - 07/8/2022);...

Tiếp tục tuyên truyền về “Năm đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào 2022”, 45 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977 - 18/7/2022), 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào (05/9/1962 - 05/9/2022), việc tham gia hưởng ứng Cuộc thi “Tìm hiểu Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào” (theo Hướng dẫn số 47-HD/BTGTU, ngày 27/6/2022 của Ban tuyên giáo Tỉnh ủy).

Đẩy mạnh tuyên truyền về Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bình Thuận lần thứ XIII nhiệm kỳ 2022 - 2027 và Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027, Đại hội Hội Cựu Chiến binh các cấp, nhiệm kỳ 2022-2027; Đại hội công đoàn các cấp, nhiệm kỳ 2023 -2028 ; tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh Bình Thuận (1992-2022), các sự kiện, hoạt động văn hóa – thể thao của các ngành, địa phương, đơn vị...; nhấn mạnh về lịch sử hình thành và phát triển tỉnh Bình Thuận; vị trí địa lý, tiềm năng lợi thế; truyền thống của quân và dân Bình Thuận và phát huy truyền thống vẻ vang đó trong quá trình xây dựng và phát triển quê hương, nhất là từ khi tái lập tỉnh 1992 đến nay.

4. Tiếp tục tuyên truyền quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển, đảo, các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam trên biển theo luật pháp quốc tế; đảm bảo an ninh - quốc phòng, phát triển kinh tế biển; khai thác bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường; chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định, công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trên biển; hợp tác quốc tế về những lĩnh vực liên quan, kiên

quyết, kiên trì và kịp thời đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp đối với các hoạt động vi phạm để bảo vệ vững chắc chủ quyền và các quyền lợi hợp pháp của Việt Nam trên Biển Đông, kỷ niệm 40 năm Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 và 10 năm Luật Biển Việt Nam; công tác phân giới, cắm mốc và quản lý biên giới năm 2022 đặc biệt là công tác quản lý biên giới trên đất liền tuyến Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia xây dựng tuyến biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển, gắn với tuyên truyền “Năm hữu nghị Việt Nam - Campuchia” và “Năm đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào” năm 2022. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh, phản bác những thông tin xuyên tạc, lợi dụng vấn đề Biển Đông, cuộc xung đột Nga - Ukraina để kích động, chống phá đường lối đối ngoại của Đảng, chia rẽ quan hệ Việt Nam với các nước.

5. Đề nghị các cơ quan báo chí; các cấp ủy Đảng; cơ quan, đơn vị tiếp tục chỉ đạo xây dựng các tuyến tin, bài tuyên truyền về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2022 trong đó, bám sát kế hoạch số 81-KH/TU, ngày 01/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Đẩy mạnh tuyên truyền công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh năm 2022 gắn với việc triển khai Giải báo chí về xây dựng Đảng của tỉnh lần thứ VI-năm 2022 mang tên Giải Cờ đỏ và Thẻ lệ Giải báo chí về xây dựng Đảng tỉnh Bình Thuận và “Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng” (Giải Búa liềm vàng); tuyên truyền hưởng ứng tham gia Giải báo chí “Vì sự nghiệp Đại đoàn kết toàn dân tộc” lần thứ XV, năm 2021 – 2022 do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội nhà báo Việt Nam tổ chức.

Cùng với những nội dung nêu trên, các địa phương, đơn vị và các cơ quan báo chí của tỉnh căn cứ nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, địa phương, đơn vị, sở, ngành, đoàn thể mình để bổ sung và triển khai công tác tuyên truyền cho phù hợp, đồng thời chủ động đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, làm thất bại các âm mưu phá hoại của các loại đối tượng./.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

Một số hình ảnh về du lịch Bình Thuận trong 6 tháng đầu năm 2022



6 tháng đầu năm 2022, điểm du lịch sinh thái Bàu Trắng đón khoảng 64.935 lượt khách tham quan (tăng khoảng 35,7 % so cùng kỳ năm 2021).

Nỗ lực đón và phục vụ chu đáo du khách cũng góp phần tạo dựng hình ảnh ấn tượng cho điểm đến Bình Thuận trong mùa du lịch hè 2022.





NGÀY 19/8/1945: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG, KHAI SINH RA NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CÔNG HÒA

An Vy

(Nguồn: Tư liệu)

Cách mạng tháng Tám (ngày 19/8/1945) là cuộc cách mạng thắng lợi của Việt Minh với quân Pháp, Nhật Bản và chính phủ Đế quốc Việt Nam do vua Bảo Đại phê chuẩn. Kết quả chính phủ cũ giải tán và sau đó đến ngày 2 tháng 9 năm 1945 Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập Việt Nam khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, phe trục gồm Đức Ý Nhật đánh lại phe đồng minh gồm Anh, Pháp, Liên Xô. Sau có Mỹ và nhiều nước nữa tham chiến.

Vào tháng 9 năm 1940, ngay giữa Thế chiến thứ hai, Chính phủ Vichy của Pháp, vì đã đầu hàng Đức Quốc Xã, đồng ý cho quân đội Nhật Bản đổ bộ vào Bắc kỳ. Ngay lập tức quân đội Nhật dùng đó làm bàn đạp ảnh hưởng đến các chiến trường Trung Quốc và Đông Nam Á. Trên thực tế, đây là một điểm quan trọng trong chiến lược quân sự của Nhật nhằm thống trị toàn bộ vùng Đông Nam Á. Trong khi chờ đợi cuộc đại thắng của Đức tại châu Âu, Nhật tạm thời duy trì hệ thống bảo hộ của Pháp tại Đông Dương. (Trong những trận đánh lớn hồi đó có thể kể đến việc Hải Quân và Không Quân Nhật xuất phát từ Cam Ranh và Sài Gòn tiêu diệt Hạm đội Viễn Đông của Anh).

Thời gian này, Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo nhiều cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp, như Khởi nghĩa Nam Kỳ, Khởi nghĩa Bắc Sơn nhưng đều thất bại. Những binh lính tham gia chiến tranh Thái Lan thực hiện cuộc Binh biến Đô Lương cũng thất bại.

Vào tháng 5 năm 1941 các lực lượng ái quốc, trong đó nòng cốt là Đảng Cộng Sản Đông Dương, dẫn đầu bởi Hồ Chí Minh, tập hợp tại một

địa điểm gần biên giới Việt-Trung, tham gia một tổ chức đứng về phía đồng minh giành độc lập cho Việt Nam gọi là Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội. Tổ chức này thường được gọi vắn tắt là Việt Minh. Tổ chức này xây dựng một chiến khu do họ kiểm soát ở biên giới Việt Trung. Ngày 22 tháng 12 năm 1944, Võ Nguyên Giáp thành lập một trung đội 34 người mang tên Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng Quân (một trong những tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam), ngay sau khi thành lập đã tiến đánh quân Nhật, mở rộng chiến khu. Trước khi Nhật đầu hàng đồng minh, chiến khu đã bao gồm nhiều tỉnh vùng đông Bắc Bắc Bộ, gọi là chiến khu Việt Bắc.

Trong suốt Thế chiến thứ hai, Mỹ đã tích cực hỗ trợ lực lượng kháng chiến Việt Minh trong các hoạt động chống Nhật. Một đơn vị đặc nhiệm của tổ chức OSS (Office of Strategic Services) – tiền thân của Cục Tình báo Trung ương Mỹ CIA) – đã từng hợp tác cùng lực lượng Việt Minh thành lập một đại đội Việt-Mỹ (do Đàm Quang Trung làm đội trưởng và Thiếu tá A. K. Thomas làm cố vấn) nhằm vào mục tiêu chung chống Nhật. Lực lượng Việt Minh cũng bảo vệ các phi công Mỹ bị bắn rơi trong khu vực Đông Dương và đưa họ thoát sang Trung Quốc rồi trao lại cho quân đội Đồng Minh.

Đến năm 1945, thấy quân đội Đức bị đánh bại hoàn toàn tại mặt trận châu Âu và ưu thế của quân đội Mỹ càng ngày càng lên tại mặt trận Thái Bình Dương, Nhật quyết định hoàn toàn không chế Đông Dương. Ngày 9 tháng 3 năm 1945, Nhật trao tối hậu thư cho Toàn quyền Đông Dương (Gouverneur de l'Indochine), Đô đốc Jean Decoux, yêu cầu đặt toàn bộ quân đội Pháp tại Đông Dương dưới quyền chỉ huy và điều động của họ. Decoux từ chối và bị bắt giam ngay lập tức, không kịp báo

👉 lệnh cho lực lượng dưới quyền của mình. Quân đội Nhật, sau đó bắt thần tấn công các doanh trại và cơ sở của chính quyền thuộc địa Pháp. Chỉ trong một đêm họ đã thanh toán xong toàn bộ cứ điểm và bắt giam tất cả các quan chức người Pháp.

Sau khi Nhật đảo chính Pháp thành công và tuyên bố trao trả độc lập cho Việt Nam, ngày 11 tháng 3 năm 1945, vua Bảo Đại ra đạo dụ “Tuyên cáo Việt Nam độc lập”, tuyên bố hủy bỏ Hòa ước Patenôtre ký với Pháp năm 1884, khôi phục chủ quyền Việt Nam và mời nhà trí thức Trần Trọng Kim ra thành lập chính phủ khác dưới sự bảo hộ của Nhật. Ngày 17 tháng 4, Bảo Đại ký đạo dụ số 5 chuẩn y thành phần nội các Trần Trọng Kim và ngày 12 tháng 5 thì ra lệnh giải thể Viện Dân biểu Trung Kỳ.

Trong khi đó, phản ứng trước sự kiện Nhật đảo chính Pháp, ngày 12 tháng 3 năm 1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ra chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” nhằm phát động cao trào kháng Nhật cứu nước (thay đổi hình thức tuyên truyền, tổ chức đấu tranh để thích hợp với thời kì tiền khởi nghĩa, tập dượt quần chúng tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền).

Tại Âu châu, Đức thất trận và đầu hàng ngày 7 tháng 5 năm 1945. Ngày 6 tháng 8, Hoa Kỳ ném hai trái bom nguyên tử trên đảo Hiroshima và Nagasaki. Ngày 14 tháng 8, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Do đó quân Nhật tại Việt Nam dao động và tan rã. Theo tối hậu thư Postdam của phe đồng minh gửi Nhật ngày 26 tháng 7, quân đội Nhật sẽ bị giải giới do quân đội Trung Hoa ở bắc vĩ tuyến 16, và do quân đội Anh từ nam vĩ tuyến 16.

Dưới sự cai trị của Nhật, từ tháng 10 năm 1944 đến tháng 5 năm 1945, nạn đói khủng khiếp diễn ra làm 2 triệu người chết. Đây là thời cơ để Việt Minh xây dựng lực lượng lớn khắp cả nước, họ tập hợp nhân dân cướp các kho thóc Nhật. Đồng thời, một đại hội đại biểu toàn quốc họp trên chiến khu, thành lập Quốc dân Đại hội, tức quốc hội lâm thời. Khi Nhật thất bại, khởi nghĩa nổ ra trên toàn quốc, đó là Cách mạng tháng Tám. Cách mạng diễn ra nhanh chóng với sự tham gia của hầu hết dân chúng, Việt Minh giành được

chính quyền trên cả nước trong mười mấy ngày.

Trong khi đó diễn biến tại miền Bắc, khi nhậm chức, bộ trưởng tư pháp Trịnh Đình Thảo của chính phủ Trần Trọng Kim đã ra lệnh thả hàng ngàn tù chính trị bị Pháp giam giữ trước đó và cho phép các tổ chức, hội đoàn chính trị được hoạt động công khai. Tin đồn dân Nhật sắp sửa đầu hàng đã lan tỏa khắp nơi tại miền Bắc, lợi dụng cơ hội, dân chúng đã tụ tập biểu tình, bãi công nhiều nơi, như ở Thái Bình vào ngày 11 tháng 8. Từ ngày 12 tháng 8 năm 1945, các đơn vị Giải phóng quân của Việt Minh lần lượt tiến công các đồn Nhật ở các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Yên Bái... và hỗ trợ nhân dân các tỉnh này tiến lên giành chính quyền tại các tỉnh lỵ.

Hội nghị toàn quốc họp ở Tân Trào ngày 13 tháng 8 năm 1945 đã nhận định rằng những điều kiện cho Tổng khởi nghĩa đã chín mùi và chuẩn bị lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa. Ngày 14-8 một số cán bộ Đảng và Việt Minh dù chưa nhận được lệnh khởi nghĩa nhưng căn cứ vào tình hình hiện tại và chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” đã quyết định cùng nhân dân khởi nghĩa, khởi nghĩa lan rộng ra xã thuộc các tỉnh ở đồng bằng Sông Hồng như Thanh Hóa, Thái Bình...

Ngày 16 tháng 8 năm 1945, một đơn vị Giải phóng quân của Việt Minh do Võ Nguyên Giáp chỉ huy từ Tân Trào kéo về bao vây, tấn công quân Nhật ở thị xã Thái Nguyên.

Sáng ngày 18 tháng 8, Ủy ban khởi nghĩa Hà Nội chuyển trụ sở làm việc về số nhà 101 Gambetta (nay là phố Trần Hưng Đạo). Các uỷ viên tích cực chuẩn bị cho công việc sáng hôm sau.

Sáng sớm ngày 19 tháng 8, hàng chục vạn người dân ở Hà Nội và các tỉnh lân cận theo các ngã đường kéo về quảng trường Nhà hát Lớn Hà Nội. Khoảng 10 giờ rưỡi, cuộc mít tinh lớn chưa từng có của quần chúng cách mạng được sự bảo vệ của Thanh niên tự vệ, của tổ chức Việt Minh Hoàng Diệu Hà Nội đã diễn ra. Đại diện Việt Minh tuyên bố: Tổng khởi nghĩa! Sau đó một cánh tiến thẳng tới Phủ Khâm Sai, cơ quan đầu não của chính phủ, và nhanh chóng làm chủ toàn bộ khu vực này. Lính bảo vệ Phủ đã hạ vũ khí mà không có bất kỳ hành động kháng cự nào trước

☞ sức mạnh của nhân dân Hà thành. Khâm sai Bắc kỳ Nguyễn Xuân Chử (người mới đứng ra thay thế ông Phan Kế Toại) bị bắt giữ và đưa về An toàn khu tại Hà Đông.

Cùng thời gian đó, ông Nguyễn Quyết đã chỉ huy nhân dân chiếm Trại Bảo an binh. Nhưng quân đội Nhật đã can thiệp, đưa xe tăng cùng binh lính bao vây quanh trại, đòi tước vũ khí của lực lượng cách mạng. Ông Nguyễn Khang và ông Trần Tử Bình đã quyết định tiến hành đàm phán với quân đội Nhật vì theo phân tích thì quân Nhật đã rất rệu rã, không còn tinh thần chiến đấu cao và muốn bảo toàn lực lượng khi rút về nước. Hơn nữa nếu quân đội Nhật cố ngăn cản thì cũng không được lợi ích gì vì bản thân chính quyền do họ dựng lên quá yếu ớt, không thể đối trọng với sức mạnh của Việt Minh. Đúng như dự đoán, sau khi tiếp nhận đề nghị của Ủy ban Khởi nghĩa, Nhật đã đồng ý rút quân nhưng yêu cầu phải có một cuộc đàm phán chính thức với cấp chỉ huy tối cao của họ.

Chiều tối 19 tháng 8, phái đoàn của đàm phán của Việt Minh do ông Lê Trọng Nghĩa và cố vấn Trần Đình Long dẫn đầu đã trực tiếp gặp gỡ và đàm phán với tướng Tsuchihashi – Tổng Tư lệnh kiêm Toàn quyền Nhật – ngay tại Tổng hành dinh quân đội Nhật (nay là 33 Phạm Ngũ Lão). Cuộc đàm phán diễn ra khá gay go nhưng cuối cùng phía Nhật, đúng như đã được dự đoán, đã chấp nhận án binh bất động, không can thiệp vào công việc của Việt Minh; đổi lại binh lính của họ sẽ được bảo đảm an toàn, không bị Việt Minh tấn công. Họ đã chấp nhận chính quyền cách mạng. Kết quả đàm phán với Nhật mang ý nghĩa quyết định cho thắng lợi của cuộc tổng khởi nghĩa Hà Nội bởi phe Việt Minh đã không chỉ tránh được cuộc đối đầu trực tiếp với lực lượng vũ trang của Nhật mà còn loại trừ mọi hy vọng của các lực lượng chính trị khác vào khả năng đảo ngược tình thế tại thủ đô vào thời điểm đó.

Cũng trong đêm 19 tháng 8, Xứ ủy quyết định thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng Bắc bộ và Ủy ban Nhân dân Cách mạng Hà Nội, chính thức hoá vai trò của chính quyền cách mạng với nhân dân và cộng đồng quốc tế.

Ngày 20 tháng 8, khoảng 10 giờ 30 sáng, Ủy ban Nhân dân Cách mạng Bắc Bộ, đại diện cho chính quyền cách mạng lâm thời, đã chính thức ra mắt quốc dân đồng bào tại Vườn hoa Con Cóc trước Bắc Bộ phủ.

Ngày 21 tháng 8 tại Huế phong trào Việt Minh bùng nổ dậy. Tướng tư lệnh Nhật đã nhận được chỉ thị của Đông Kinh phải giữ ngôi cho Hoàng đế Bảo Đại, đã bàn với Thủ Tướng Trần Trọng Kim như sau: “Mặc dù nước Nhật đã đầu hàng nhưng quân đội Nhật tại đây vẫn có nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự cho tới khi quân đội Đồng minh đến tiếp thu. Xin ngài hãy làm văn thư yêu cầu để chúng tôi tái lập trật tự.” nhưng Thủ Tướng đã từ chối sự giúp đỡ của họ.

Đại tướng Nhật cũng vào yết kiến vua Bảo Đại xin tái lập trật tự để bảo vệ ngai vàng nhưng cũng bị từ chối.

Thắng lợi ở Hà Nội lập tức kéo theo một sự rung động và làm tan vỡ hệ thống chính quyền thân Nhật ở toàn vùng. Các tỉnh trưởng, thị trưởng Hải Phòng, Nam Định, Bắc Ninh, Thái Nguyên... đang ngóng trông tin từ Hà Nội, phải vội vàng chuyển sang tìm gặp và theo Việt Minh ở địa phương. Ngày 23 tháng 8, chính quyền cách mạng ở Hải Phòng được thành lập.

Tại Sài Gòn, Huỳnh Phú Sổ kết hợp các tổ chức chính trị Cao Đài, Hoà Hảo, Việt Nam Quốc dân đảng, Đại Việt Quốc dân đảng... thành Mặt trận Quốc gia Việt Nam Thống nhất, tổ chức một cuộc biểu tình lớn chống Pháp.

Ngày 25 tháng 8 năm 1945, Việt Minh tổ chức biểu tình và cướp chính quyền tại Sài Gòn. Đến ngày 28 tháng 8, Việt Minh giành được chính quyền toàn quốc. Hai tỉnh cướp được chính quyền cuối cùng là Hà Tiên và Đồng Nai Thượng.

Với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam đã đập tan xiềng xích nô lệ của Pháp trong gần một thế kỉ tại Việt Nam, chấm dứt sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế gần một nghìn năm, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đảng Cộng sản Việt Nam từ chỗ phải hoạt động bí mật, bất hợp pháp trở thành một đảng cầm quyền và hoạt động công khai./.

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH BÌNH THUẬN - 77 NĂM "TỰ LỰC TỰ CƯỜNG, CHIẾN ĐẤU OANH LIỆT, THẮNG LỢI VẺ VANG"

 THANH ĐIỂM

Ngày 25/8/1945, khoảng 5 ngàn quân chúng thị xã Phan Thiết họp điểm tại các Khu nhà ga, cùng diễu hành qua trước Dinh Tỉnh trưởng (Tòa xứ) rồi tiến về sân vận động. Giữa hàng ngàn người biểu tình, nổi bật lên đội ngũ đồng phục chỉnh tề, mũ ca lô màu cỏ úa giữa có ngôi sao 5 cánh, súng chắc trong tay, đó chính là Giải phóng quân của tỉnh. Ngày 25/8/1945 trở thành Ngày Truyền thống lực lượng vũ trang tỉnh Bình Thuận.


Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, lực lượng vũ trang tỉnh vừa chiến đấu, vừa xây dựng và trưởng thành nhanh chóng với lối đánh bí mật, táo bạo, thọc sâu. Suốt 9 năm kháng chiến, hầu như không một cứ điểm nào, một đồn bốt nào của địch tại Bình Thuận không bị lực lượng vũ trang tỉnh tiến công, trong đó nổi bật là các chiến thắng: Lâu Ông Hoàng, Duông, Mương Mán, Ngã Hai, Sông Quao, Thạch Long, Mũi Né, La Dầy, Gia Bát... mãi mãi in đậm trong ký ức của cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân Bình Thuận.

Bước sang cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, lực lượng vũ trang cùng với Nhân dân tỉnh nhất tề đứng lên. Đến cuối năm 1960, đặc biệt sau chiến thắng Hoài Đức - Bắc Ruộng (tháng 7/1960) thì tiếng súng diệt ác, trừ tề liên tiếp nổ ra khắp nơi, bọn tề ngụy hoang mang, dao động. Sau những trận đánh giành thắng lợi giòn giã của lực lượng vũ trang, quân chúng đứng lên giành chính quyền khắp nơi, nhiều xã được giải phóng hoàn toàn. Năm 1975, sau 51 ngày đêm (từ ngày 6/3 – 27/4/1975) liên tục tiến công và nổi dậy, quân dân Bình Thuận cùng cả nước làm nên đại thắng mùa Xuân 1975, giải

phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975).

10 năm làm nghĩa vụ quốc tế giúp bạn Campuchia (1979-1989), cán bộ, chiến sĩ Quân tình nguyện Việt Nam thuộc lực lượng vũ trang tỉnh đã vượt qua biết bao khó khăn, gian khổ, tiêu diệt hàng ngàn tên địch, vừa đánh địch bảo vệ dân, giúp bạn tự đảm đương được mọi công việc của mình, để lại ấn tượng tốt đẹp về tinh thần quốc tế cao cả của Quân tình nguyện Việt Nam.

Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, lực lượng vũ trang tỉnh chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng địa phương. Tiềm lực khu vực phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được tăng cường. Lực lượng vũ trang tỉnh phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể gắn phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng- an ninh; thường xuyên tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; làm tốt công tác vận động quần chúng, trong đó nổi bật là phong trào thi đua “Lực lượng vũ trang tỉnh chung tay vì người nghèo – không để ai bị bỏ lại phía sau” và mô hình “Lực lượng vũ trang tỉnh tăng cường đoàn kết với dân tộc, tôn giáo”, góp phần ổn định, nâng cao đời sống Nhân dân.

Trong 02 năm, từ năm 2020 đến 2021, trước diễn biến hết sức phức tạp của dịch Covid-19, lực lượng vũ trang tỉnh phối hợp đẩy mạnh công tác phòng, chống dịch, không để dịch lây lan trong cộng đồng; xây dựng, quản lý 140 khu cách ly (riêng lực lượng vũ trang tỉnh quản lý 2 khu cách ly với tổng số 300 giường); 



☞ tổ chức cho hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ tham gia 401 tổ chốt, khu vực phong tỏa, điểm cách ly và tuần tra, kiểm soát địa bàn. Bộ CHQS tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị vận động các tổ chức, cá nhân quyên góp, hỗ trợ phòng chống dịch Covid-19; thăm hỏi, tặng quà các khu cách ly và chốt kiểm soát với tổng trị giá trên 40 tỷ đồng. Lực lượng vũ trang tỉnh phối hợp với các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm thực hiện những “Chuyến xe nghĩa tình quân - dân”, “Siêu thị 0 đồng” hỗ trợ bà con có hoàn cảnh khó khăn trong cơn hoạn nạn, qua đó làm sáng ngời hình ảnh, phẩm chất tốt đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” trong giúp dân phòng, chống dịch.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát, an ninh trật tự được giữ vững tạo thuận lợi cho lực lượng vũ trang tỉnh thực hiện nhiệm vụ. Đã tổ chức huấn luyện cho 100% đối tượng, Dân quân tự vệ huấn luyện đạt trên 80% chỉ tiêu cả năm, huấn luyện chiến sĩ mới và các phân đội thường trực đạt cao hơn các năm trước. Bộ CHQS tỉnh đã kịp thời tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương; công tác giáo

dục chính trị, tư tưởng được tăng cường; giao quân đạt 100% chỉ tiêu ở cả 3 cấp, Đảng viên chính thức nhập ngũ đạt 1,85%; hoạt động của Lực lượng đấu tranh bảo vệ nền tảng của Đảng được phát huy mạnh mẽ; tiếp tục triển khai tốt các mô hình xây dựng đơn vị “3 nhất”, “5 chủ động trong công tác tư tưởng”, “Cán bộ, đảng viên đi đất quần chúng và cấp dưới”, “Chi bộ 5 tốt, đảng viên 5 tốt”, “Lực lượng vũ trang tỉnh

tăng cường đoàn kết với dân tộc, tôn giáo”; tham mưu tổ chức hội nghị tổng kết thực hiện các Nghị quyết của Quân ủy Trung ương. Tính đến nay, đã kết nạp 161/252 đảng viên mới trong các lực lượng, đạt hơn 63,88% kế hoạch năm. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng được thực hiện tốt, duy trì đều đặn chương trình phát thanh, truyền hình Quốc phòng toàn dân. Nội bộ đoàn kết thống nhất cao, duy trì nghiêm kỷ luật, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chính trị được giao; thực hiện có hiệu quả công tác dân vận trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh, góp phần giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn tỉnh.

Phát huy truyền thống vẻ vang “Tự lực, tự cường, chiến đấu oanh liệt, thắng lợi vẻ vang”, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh Bình Thuận hôm nay nguyện tiếp nối thành quả các thế hệ cha anh đi trước, nỗ lực phấn đấu thi đua xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh trong sạch vững mạnh, lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao./.

Một số điểm mới của Nghị quyết 18-NQ/TW năm 2022 về chính sách đất đai

 Thành Khoa

Ngày 16/6/2022, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết 18-NQ/TW về "Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao". Trong đó, quy định 08 điểm mới đáng chú ý về chính sách đất đai như sau:

1. Hoàn thành sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 và các luật khác có liên quan đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu đến năm 2023 phải hoàn thành sửa đổi Luật Đất đai 2013 và một số luật liên quan, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất. Giải quyết cơ bản những tồn tại, vướng mắc có liên quan đến quản lý và sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh; đất quốc phòng, an ninh kết hợp với sản xuất và xây dựng kinh tế; đất của các cơ sở sản xuất, đơn vị sự nghiệp đã di dời khỏi trung tâm các đô thị lớn; đất lấn biển; đất tôn giáo; đất nghĩa trang; đất kết hợp sử dụng nhiều mục đích; đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số...

2. Bỏ khung giá đất, có phương pháp xác định giá đất theo nguyên tắc thị trường

Để hoàn thiện cơ chế xác định giá đất, Nghị quyết Trung ương quy định: Bỏ khung giá đất, có cơ chế, phương pháp xác định giá đất theo nguyên tắc thị trường, quy định chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của cơ quan có nhiệm vụ xác định giá đất. (Hiện nay, khung giá đất được quy định tại Nghị định 96/2019/NĐ-CP, là cơ sở để các địa phương ban hành bảng giá đất cho giai đoạn 2020-2024). Trung ương xây dựng tiêu chí và quy trình kiểm tra, giám sát các địa phương trong việc xây dựng bảng giá đất. Hội đồng nhân dân cấp

tỉnh quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện giá đất. Có cơ chế hữu hiệu để nâng cao chất lượng công tác định giá đất, bảo đảm tính độc lập của hội đồng thẩm định giá đất, năng lực của tổ chức tư vấn xác định giá đất, năng lực và đạo đức của các định giá viên. Bổ sung, hoàn thiện các quy định bảo đảm công khai, minh bạch như: Công khai giá đất, bắt buộc giao dịch qua các sàn giao dịch, thanh toán qua ngân hàng, không dùng tiền mặt; Xử lý nghiêm các vi phạm...

3. Đánh thuế cao hơn đối với người sở hữu nhiều nhà, đất

Nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính về đất đai, Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu quy định mức thuế cao hơn đối với người sử dụng nhiều diện tích đất, nhiều nhà ở, đầu cơ đất, chậm sử dụng đất, bỏ đất hoang.

Đồng thời, có chính sách ưu đãi thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phù hợp với lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư; đối với hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình người có công với cách mạng; những địa phương được quy hoạch sản xuất nhằm bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, bảo vệ các loại rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng...(Hiện nay, chính sách ưu đãi thuế, tiền sử dụng đất đối với hộ nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định 45/2014/NĐ-CP; đối với người có công thực hiện theo quy định tại Nghị định 131/2021/NĐ-CP.)

4. Giao đất, cho thuê đất chủ yếu thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất.

Nghị quyết 18-NQ/TW quy định trong thời gian tới sẽ thực hiện việc giao đất, cho thuê đất chủ yếu thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất. Đồng thời, quy định cụ

☞ thể về đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất; hạn chế và quy định chặt chẽ các trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất; bảo đảm công khai, minh bạch, có cơ chế đồng bộ, cụ thể để xử lý vi phạm quy định về giao đất, cho thuê đất, nhất là liên quan tới đấu giá quyền sử dụng đất và đấu thầu dự án có sử dụng đất (Hiện nay, việc cho thuê đất chủ yếu thực hiện theo Điều 56 Luật Đất đai 2013).

5. Cơ sở tôn giáo sử dụng đất vào mục đích khác phải trả tiền thuê đất theo quy định

Hiện nay, Điều 54 Luật Đất đai 2013 quy định cơ sở tôn giáo sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 159 Luật Đất đai 2013 thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất. Tuy nhiên, theo Nghị quyết 18-NQ/TW thì trong tương lai, việc giao đất cho cơ sở tôn giáo được quy định theo hướng như sau:

- Nhà nước thực hiện giao đất có hạn mức không thu tiền sử dụng đất đối với đất sử dụng làm cơ sở thờ tự, trụ sở của các tổ chức tôn giáo.

- Các tổ chức tôn giáo sử dụng đất vào mục đích khác phải trả tiền thuê đất cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Quy định điều kiện giao đất, cho thuê đất, hạn mức sử dụng đối với các tổ chức tôn giáo phù hợp với quỹ đất hiện có của địa phương.

6. Sắp có quy định cụ thể bồi thường, hỗ trợ tái định cư nếu người dân bị thu hồi đất.

Cụ thể, Nghị quyết 18-NQ/TW quy định đối với trường hợp thu hồi đất mà phải bố trí tái định cư thì phải hoàn thành bố trí tái định cư trước khi thu hồi đất. Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải đi trước một bước, bảo đảm công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích của Nhà nước, người có đất bị thu hồi và nhà đầu tư theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; đồng thời, có quy định cụ thể về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để sau khi thu hồi đất thì người dân có đất bị thu hồi phải có chỗ ở, bảo đảm cuộc sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ (Hiện nay, việc bồi thường sau khi người dân bị thu hồi

đất thực hiện theo quy định từ Điều 88 - 92 Luật Đất đai 2013).

7. Mở rộng đối tượng, hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp.

Theo quy định hiện hành, hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân quy định tại Điều 44 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Trong tương lai sẽ ban hành quy định mở rộng đối tượng, hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng vùng, địa phương, với việc chuyển đổi nghề, việc làm, lao động ở nông thôn. Đồng thời, xây dựng quy định về ngân hàng cho thuê đất nông nghiệp. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp và tổ chức thực hiện thu hồi đất giao khoán không đầu tư từ các công ty nông, lâm nghiệp về địa phương quản lý và thực hiện giao đất, cho thuê đất theo quy định, phù hợp với điều kiện của từng địa phương, vùng, miền. Có chính sách phù hợp để ưu tiên giao đất cho đồng bào dân tộc thiểu số sản xuất, cùng với các cơ chế hiệu quả để ngăn chặn người dân chuyển nhượng sau khi được giao đất.

8. Quy định chế độ sử dụng đất xây dựng công trình trên không, công trình ngầm, đất hình thành từ hoạt động lấn biển.

Đây là một trong những điểm mới được nhắc đến tại Nghị quyết 18-NQ/TW. Theo đó, Ban Chấp hành Trung ương chủ trương:

- Bổ sung, hoàn thiện các quy định đối với quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh trên cơ sở tổng kết việc thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với sản xuất và xây dựng kinh tế.

- Bổ sung các quy định về đất ở kết hợp với thương mại, dịch vụ; đất nông nghiệp kết hợp với thương mại, dịch vụ; đất dự án du lịch có yếu tố tâm linh.

- Quy định chế độ sử dụng đất xây dựng công trình trên không, công trình ngầm, đất hình thành từ hoạt động lấn biển./.

NÂNG CAO CẢNH GIÁC KHÔNG TUYÊN TRUYỀN, LUYỆN TẬP “PHÁP LUÂN CÔNG”

 Mai Thanh Văn


Pháp luân công, hay còn gọi là Pháp luân đại pháp lần đầu tiên được Lý Hồng Chí giảng dạy công khai ở Đông Bắc Trung Quốc vào năm 1992.

Lúc đầu, Pháp luân công nhận được sự hỗ trợ đáng kể từ chính quyền Trung Quốc, nhưng từ giữa đến cuối thập niên 1990, Pháp luân công biến tướng phát triển thành tà giáo ở một số địa phương. Theo đó, những người tu luyện Pháp luân công đã áp dụng phương pháp khống chế tinh thần một cách cực đoan thông qua những thuyết pháp lệch lạc, như: người tập Pháp luân công sẽ đạt đến khai công, khai ngộ, công thành viên mãn, linh hồn bất diệt; ai ngăn cản là ma quỷ; hoặc nguyên nhân của bệnh tật là do những việc xấu của kiếp trước, nếu tin tưởng vào luyện công, dừng ngay việc uống thuốc, không cần khám chữa trị tự nhiên khỏi bệnh.... Cũng bởi phương pháp tu luyện lệch lạc, mà năm 1999 ở Trung Quốc hơn 1.000 người luyện tập đã chết do tin tưởng vào việc “có bệnh không cần uống thuốc, chỉ kiên trì luyện tập là khỏi”. Hàng trăm người luyện tập cuồng tín tới mức tự hủy hoại bản thân, thậm chí dẫn đến tự sát và nhiều người vô tội không tham gia tập Pháp luân công cũng bị những kẻ cuồng tín sát hại. Không dừng lại ở đó, cũng trong năm 1999, Pháp luân công kích động các đệ tử tiến hành nhiều cuộc biểu tình, bao vây trụ sở các cơ quan nhà nước, gây rối trật tự công cộng; Chính phủ Trung Quốc đã tiến hành nhiều biện pháp ngăn chặn, giải tán Pháp luân công, Lý Hồng Chí đã cùng các thành viên cốt cán chạy trốn sang Mỹ. Tại Mỹ, do được hậu thuẫn, Lý Hồng Chí đã thành lập “Tổng hội Pháp luân công” tiến hành tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, kênh truyền hình, và một số trang thông tin điện tử.

Pháp luân công được truyền vào Việt Nam từ

năm 2001 và những năm gần đây có dấu hiệu phát triển mạnh, lôi kéo hàng nghìn người tham gia trên cả nước, trong đó có tỉnh Bình Thuận. Những người theo Pháp Luân Công đã lập ra nhiều trang web, blog để quảng bá và thu hút các đệ tử; thông qua các hoạt động từ thiện, chương trình biểu diễn nghệ thuật miễn phí để phát tài liệu, tờ rơi, móc khóa lôi kéo mọi người. Đặc biệt, Pháp luân công triệt để lợi dụng hình ảnh của người có vị trí, uy tín trong xã hội, cán bộ hưu trí, giáo viên... để tuyên truyền, nhằm tạo lòng tin để dụ dỗ, lôi kéo người dân. Ngoài ra, các đối tượng sử dụng một số phương thức như thông qua đường bưu điện để gửi tài liệu tuyên truyền vào các cơ quan, trường học, gia đình; nhắn tin, gửi tài liệu qua mạng xã hội zalo, vào số điện thoại cá nhân; giả danh người nhà bệnh nhân thâm nhập vào một số bệnh viện để tán phát tài liệu, tờ rơi, lôi kéo bệnh nhân tham gia và tổ chức luyện tập Pháp luân công.

Cần phải khẳng định rằng: Pháp luân công không phải tôn giáo, tín ngưỡng, bởi không có giáo lý, giáo luật; không có cấu trúc tổ chức; nhà thờ, nhà nguyện... mà chỉ là sự vay mượn, cắt xén của các tôn giáo khác để hình thành. Mục đích thực sự của Pháp luân công là mượn vỏ bọc của một môn khí công rèn luyện sức khỏe và lợi dụng các yếu tố tôn giáo, tâm linh để tập hợp lực lượng, lôi kéo quần chúng tham gia, khuếch trương thanh thế nhằm từng bước công khai hình thành tổ chức, đòi công nhận tư cách pháp nhân.

Riêng về các bài tập khí công mà Pháp luân công phô trương, khuếch đại về tác dụng đối với sức khỏe; luyện tập Pháp luân công có thể tự khỏi được bách bệnh, kể cả những bệnh hiểm nghèo, Covid-19 mà không cần dùng thuốc, không cần đến bệnh viện, đưa ra “luận thuyết” nếu luyện tập đồng, luyện tập gần nhau sẽ nhanh tạo ra “công 

KHÔNG THỂ XUYỀN TẠC BẢN CHẤT NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY


 Phạm Thanh Điềm

Lợi dụng việc xây dựng Đề án “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”, trên mạng xã hội đã xuất hiện một số thông tin cho rằng, việc thực hiện Đề án đó là không thực tế; cần phải bác bỏ.

Họ cho rằng: Nhà nước pháp quyền là sản phẩm, thành tựu của chủ nghĩa tư bản, do đó không thể lấy thành tựu đó “gán ghép” vào chủ nghĩa xã hội; khi nhắc đến chủ nghĩa xã hội thì phải gắn liền với “chuyên chính vô sản”, “Đảng trị”, v.v. Do vậy, việc xây dựng và thực hiện Đề án “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước

pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” tất yếu sẽ thất bại, hao tổn tài sản và nguồn lực của đất nước. Từ đó, họ lặp lại “điệp khúc”: chỉ khi nào “xóa bỏ” chế độ xã hội chủ nghĩa thì mới có thể xây dựng thành công nhà nước pháp quyền. Những luận điệu trên là phi lý, hoàn toàn sai cả về lý luận và thực tiễn về nhà nước pháp quyền nói chung, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nói riêng.

Thứ nhất, quan điểm cho rằng nhà nước pháp quyền là sản phẩm, thành tựu của chủ nghĩa tư bản là một quan điểm hoàn toàn sai, tự biện và duy ý chí. Tư tưởng về nhà nước pháp quyền đã hình thành và thể hiện trong quan điểm của các nhà tư

 lực”...đều mang tính chất phản khoa học. Cho đến nay, trên thế giới chưa có bất kỳ công bố khoa học nào khẳng định, hoặc công nhận tác dụng của phương pháp tu tập Pháp luân công như những gì Pháp luân công tuyên truyền. Trên thực tế, nhiều người bị bệnh đã cả tin, không dùng thuốc, từ chối điều trị tại bệnh viện, lấy các bài tập Pháp luân công là phương pháp duy nhất để điều trị dẫn đến bệnh tật không giảm, một số trường hợp đã tử vong. Nghiêm trọng hơn, từ sự mê muội mà một số người theo Pháp luân công đã tự biến mình thành tội phạm. Điển hình như vụ án xảy ra vào năm 2019, tại tỉnh Bình Dương, đối tượng Phạm Thị Thiên Hà đã cầm đầu một nhóm tu luyện Pháp luân công thực hiện hành vi giết chết 02 người rồi cho vào bồn nhựa đổ bê tông hòng phi tang xác nạn nhân. Một số đối tượng hoạt động mang màu sắc chính trị, đã và đang được các thế lực thù địch lợi dụng, sử dụng làm “quân bài” để chống phá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Việt Nam, chống phá Đảng, Nhà nước ta trên

lĩnh vực “nhân quyền”, hình thành tổ chức chính trị đối lập, chống phá chế độ.

Bản chất của Pháp luân công là lợi dụng việc tập luyện để lôi kéo, tập hợp lực lượng tham gia các hoạt động chính trị, có các luận điệu phản khoa học, phản văn hoá. Pháp luân công vào Việt Nam đã gây không ít hệ lụy tiêu cực cho xã hội. Hiện tại, Pháp luân công không được cấp phép hoạt động tại Việt Nam, mọi hành vi truyền bá Pháp luân công trên lãnh thổ Việt Nam đều là trái pháp luật. Do vậy, quần chúng nhân dân cần nâng cao cảnh giác, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tự do tín ngưỡng, tôn giáo; tránh bị lợi dụng, lôi kéo vào các hoạt động của Pháp luân công. Khi phát hiện hoạt động tuyên truyền, phát tán tài liệu, tụ tập luyện tập Pháp luân công cần báo ngay cho chính quyền, cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý kịp thời; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh./.

☞ tư tưởng từ thời cổ đại. Ở phương Đông, đó được xem là tư tưởng pháp trị của các nhà pháp gia, như: Quản Trọng, Thương Ưởng, Hàn Phi, v.v. Quản Trọng chủ trương đề cao “Luật, lệnh, hình, chính”, vua phải giữ pháp, “không vì vua muốn mà thay đổi lệnh, lệnh đáng tôn hơn vua”. Hàn Phi coi pháp là chuẩn mực cao nhất của việc cai trị đất nước, khi thi hành pháp luật thì không kể đến tình cảm riêng, không câu nệ chuyện thân sơ, sang hèn, tất cả đều bình đẳng trước pháp luật: “pháp luật không hòa theo người sang. Sợ dây dọi không uốn mình theo cây gỗ cong. Khi đã thi hành pháp luật thì kẻ khôn cũng không thể từ, kẻ dumber cũng không dám tranh. Trừng trị cái sai không tránh kẻ đại thân, thưởng cái đúng không bỏ sót kẻ thất phu”. Ở phương Tây, điển hình là: Xô-crát (469 - 399 Tr.CN), Arixtôt (384 - 322 Tr.CN), Xixêrôn (106 - 43 Tr.CN). Những tư tưởng này đã được các nhà tư tưởng chính trị và pháp lý tư bản sau này như: John Locke (1632 - 1704), Montesquieu (1698 - 1755), J.J.Rút-xô (1712 - 1778), I.Kant (1724 - 1804), Hêghen (1770 - 1831),... phát triển như một thế giới quan pháp lý mới. Cùng với các nhà lý luận nổi tiếng nói trên, nhiều nhà luật học, nhà tư tưởng vĩ đại khác cũng đã góp phần phát triển các tư tưởng về nhà nước pháp quyền như Tômát Jêpphecxon (1743 - 1826 - tác giả của Tuyên ngôn độc lập Mỹ năm 1776), Tômát Pê (1737 - 1809), Jôn A đam (1735 - 1826), v.v.

Như vậy, tư tưởng về nhà nước pháp quyền có từ rất sớm, có trước chủ nghĩa tư bản; nó là sản phẩm của nhân loại. Do đó, nhà nước ấy phải có tính từ: nhà nước pháp quyền tư bản chủ nghĩa, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Tư tưởng về nhà nước pháp quyền không chỉ có đóng góp của các triết gia trước tư sản, mà còn có sự đóng góp của những nhà kinh điển của chủ nghĩa xã hội. C.Mác, Ph.Ăgghen và VI.Lênin dù không chính thức nói đến nhà nước pháp quyền như là một trong những nội dung chính yếu trong học thuyết của mình, nhưng các ông luôn quan tâm đến Nhà nước và cách mạng, Nhà nước và pháp

luật. Trong các bài viết, bài nói, họ đã thể hiện tư tưởng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Quan điểm của C.Mác và Ph.Ăgghen được thể hiện trong các tác phẩm: “Sự khôn cùng của triết học”, “Phê phán triết học pháp quyền Hegel”, v.v. C.Mác chỉ ra cơ sở xã hội như nền tảng vật chất của pháp luật; Ông cho rằng “chế độ dân chủ không phải con người tồn tại vì luật pháp mà luật pháp tồn tại vì con người”. Ph.Ăgghen viết: “đối với chúng ta,... điều bất di bất dịch là quan hệ giữa người cầm quyền và người bị lãnh đạo phải được thiết lập trên cơ sở pháp luật”¹. VI.Lênin tiếp thu, phát triển tư tưởng của C.Mác, Ph.Ăgghen và đưa học thuyết của các Ông đến mức độ hoàn bị hơn. VI.Lênin nói: “Nếu không rơi vào không tưởng thì không thể nghĩ rằng sau khi lật đổ chủ nghĩa tư bản, người ta tức khắc có thể làm việc cho chủ nghĩa xã hội mà không cần phải có một tiêu chuẩn pháp quyền nào cả”. Trong xây dựng Nhà nước Xô viết, VI.Lênin nhiều lần đòi hỏi bộ máy chính quyền phải thật sự là của nhân dân lao động, phải thật sự bảo đảm dân chủ, phải dùng pháp luật (pháp luật Xô viết) để đấu tranh chống sự lè mè, quan liêu, hối lộ (tức là phải sử dụng pháp luật, đưa pháp luật lên trên hết)², v.v. Như vậy, các nhà kinh điển của chủ nghĩa xã hội dù không xem nhà nước pháp quyền là bộ phận trong học thuyết của mình, nhưng trong toàn bộ học thuyết vĩ đại ấy đã thể hiện quan điểm về những yếu tố pháp quyền, góp phần làm phong phú tư tưởng về nhà nước pháp quyền và đặt ra những ý tưởng mầm mống về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Thực tiễn lịch sử nhân loại minh chứng, nhà nước pháp quyền ngoài các giá trị phổ biến còn bao hàm các giá trị đặc thù của mỗi quốc gia, dân tộc. Tính đặc thù của nhà nước pháp quyền được xác định bởi hàng loạt yếu tố. Các yếu tố này về thực chất là rất đa dạng, phong phú và phức tạp, được xác định bởi các điều kiện về lịch sử, truyền thống - văn hóa, tâm lý xã hội của mỗi dân tộc, các chế độ chính trị, chế độ kinh tế, văn hóa và môi trường địa lý. Vì thế, không thể có một nhà

☞ nước pháp quyền chung chung như một mô hình chung thống nhất cho mọi quốc gia, dân tộc. Mỗi quốc gia, dân tộc, tùy thuộc vào các đặc điểm lịch sử, chính trị, kinh tế - xã hội và trình độ phát triển mà xây dựng cho mình một mô hình nhà nước pháp quyền thích hợp. Do vậy, nói nhà nước pháp quyền là sản phẩm, là thành tựu của chủ nghĩa tư bản là một quan điểm hoàn toàn sai lầm.

Thứ hai, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được hình thành và phát triển gắn liền với những cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc. Quan điểm của Đảng ta về Nhà nước pháp quyền và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là quá trình đúc kết, kế thừa có chọn lọc tư tưởng nhà nước pháp quyền trong lịch sử tư tưởng nhân loại và là sự vận dụng sáng tạo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước kiểu mới vào điều kiện hoàn cảnh cụ thể ở nước ta. Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, vấn đề Nhà nước và pháp luật giữ một vị trí đặc biệt quan trọng và có ý nghĩa to lớn đối với sự nghiệp xây dựng nhà nước kiểu mới của dân, do dân, vì dân. Theo tư tưởng của Người, nhân dân là chủ thể tối cao và duy nhất của quyền lực Nhà nước. Toàn bộ quyền lực Nhà nước đều bắt nguồn từ nhân dân. Điều 1, Hiến pháp 1946 do Người làm Trưởng ban soạn thảo, khẳng định: “Nước Việt Nam là một nước Dân chủ Cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”.

Quan điểm của Đảng ta về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được thể hiện xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo cách mạng. Đó là xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, gắn bó chặt chẽ với nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, dân tộc. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định: “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo”, được cụ thể

hóa tại Khoản 1, Điều 2, Hiến pháp năm 2013: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị...”³.

Vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã được khẳng định trong các bản Hiến pháp của Việt Nam. Với Hiến pháp năm 1946, chủ nghĩa lập hiến và quyền con người từ các giá trị tư tưởng đã trở thành các giá trị pháp luật hiện thực trong điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam. Những quy định của Hiến pháp năm 1946 là những chuẩn mực hiến định đầu tiên cho việc xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam. Đã hơn 75 năm qua, 5 bản Hiến pháp đã lần lượt tương ứng với các giai đoạn phát triển của cách mạng nước ta. Vượt lên tất cả sự thăng trầm, phức tạp của thời cuộc, mỗi bản Hiến pháp (các năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013) là một mốc quan trọng trong quá trình xây dựng và củng cố Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của chúng ta.


Thứ ba, thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã đạt được những kết quả tích cực, có bước phát triển mới. Cụ thể: hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên; nội dung, phương thức quản lý nhà nước từng bước điều chỉnh phù hợp hơn với yêu cầu phát triển đất nước và thông lệ quốc tế. Tổ chức bộ máy nhà nước từng bước được kiện toàn theo hướng tinh giản biên chế, bước đầu đạt được những kết quả quan trọng. Kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước được tăng cường. Thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình, đối thoại, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân.




Một số kết quả đạt được trong thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” 6 tháng đầu năm 2022

 Minh Lâm

6 tháng đầu năm 2022, dưới sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” tỉnh (gọi tắt là Ban Chỉ đạo Cuộc vận động tỉnh); các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể các cấp trong tỉnh đã chỉ đạo tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng Cuộc vận động. Thông qua công tác tuyên truyền Cuộc vận động, các doanh

NGHIỆP SẢN XUẤT, kinh doanh ngày càng thể hiện trách nhiệm, đạo đức đối với người tiêu dùng; đã sản xuất nhiều sản phẩm hàng hóa Việt Nam chất lượng cao, phong phú về chủng loại, mẫu mã đẹp, giá cả phù hợp, đáp ứng được nhu cầu, thị hiếu, tín nhiệm của người tiêu dùng. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đã nêu cao ý thức ưu tiên sử dụng hàng hóa sản xuất trong nước trong tiêu dùng nên đã tác động tích cực trong việc tuyên truyền, 

 Những đặc điểm riêng có của Việt Nam, gồm: sự lãnh đạo của Đảng, truyền thống dân tộc và kinh nghiệm, khả năng ứng phó thách thức là những yếu tố mang tính then chốt để Việt Nam vượt qua thách thức toàn cầu chưa từng có. Với thực hiện mục tiêu “kép” vừa phát triển kinh tế, vừa phòng, chống COVID-19 hiệu quả, đã chứng minh tính ưu việt của chế độ, khả năng quản trị quốc gia tốt, bản lĩnh và khả năng ứng phó với thách thức của Đảng và Nhà nước ta. Nó góp phần làm sáng tỏ cả về lý luận và thực tiễn rằng, toàn Đảng, toàn dân ta đang đi đúng hướng trong việc xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa mang đặc điểm Việt Nam. Đồng thời, phản bác mọi xuyên tạc của các thế lực thù địch về bản chất của chế độ ta, tính hiệu lực, hiệu quả của Đảng và Nhà nước ta.

Từ những vấn đề lý luận và thực tiễn trên cho thấy: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa khác về bản chất với nhà nước pháp quyền tư sản. Pháp quyền dưới chủ nghĩa tư bản, về thực chất, là công cụ bảo vệ và phục vụ lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chủ nghĩa xã hội là công cụ

thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ lợi ích của đại đa số nhân dân. Thông qua thực thi pháp luật, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thể hiện nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và nhân dân.

Hiện nay, tình hình thế giới, khu vực diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. Đất nước ta đang thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng với những mục tiêu và khát vọng đưa nước ta trở thành một nước phát triển có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI. Trong bối cảnh đó, việc thực hiện Đề án “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” dưới sự lãnh đạo của Đảng là một xu thế khách quan, mang tính quy luật; tạo sự đồng thuận và quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc phấn đấu vì một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

👉 vận động người dân ưu tiên mua sắm, sử dụng hàng hóa Việt Nam

Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thực hiện tốt vai trò là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Cuộc vận động tỉnh, đã tích cực, chủ động tham mưu Ban Chỉ đạo Cuộc vận động tỉnh tỉnh ban hành chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Cuộc vận động trong tình hình mới; Mặt trận các cấp trong tỉnh phối hợp với các tổ chức thành viên cùng cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện Cuộc vận động như Kết luận số 264-TB/TW ngày 31/7/2009 của Bộ Chính trị; Kết luận số 107-KL/TW ngày 10/4/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Cuộc vận động; Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Cuộc vận động trong tình hình mới; Kết luận số 77-KL/TW, ngày 05/6/2020 của Bộ Chính trị về chủ trương khắc phục tác động của đại dịch Covid-19 để phục hồi và phát triển nền kinh tế đất nước; Chỉ thị số 28/CT-CP, ngày 26/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện Cuộc vận động trong tình hình mới... lồng ghép vào nội dung thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương. Tham gia viết hơn 50 tin, bài về tuyên truyền Cuộc vận động trên trang Trang thông tin điện tử Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện Cuộc vận động; hàng tháng đều đưa nhiệm vụ công tác tuyên truyền thực hiện Cuộc vận động vào chỉ đạo định hướng tuyên truyền và tăng cường nắm tình hình dư luận xã hội trong nhân dân; kịp thời đấu tranh, phản bác thông tin

sai sự thật, quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện Cuộc vận động, gây cản trở phát triển kinh tế - xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến quyền lợi chính đáng của người dân và doanh nghiệp Việt Nam. Ban Dân vận Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo hệ thống Ban Dân vận các cấp tuyên truyền và vận động các tầng lớp Nhân dân hưởng ứng thực hiện Cuộc vận động qua phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Sở Công thương phối hợp các địa phương liên quan tuyên truyền hưởng ứng Ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam 15/3 với chủ đề “Tiêu dùng an toàn trong thời kỳ bình thường mới” với hình thức như treo băng rôn, pa-nô trên các tuyến đường chính, các chợ của thành phố Phan Thiết. Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong tỉnh tổ chức 12 lớp tập huấn, phổ biến kiến thức mới phục vụ cho sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp và vật tư nông nghiệp với hơn 500 người tham gia, tập trung chủ yếu vào các nội dung liên quan đến quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nhằm nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của nông sản, đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng; đặc biệt, khuyến khích đầu tư sản xuất các sản phẩm vật tư nông nghiệp có chất lượng tốt, giá thành thấp để phục vụ hoạt động sản xuất của người dân.

Cùng với đó là các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Sở Công Thương đã tiếp nhận và giải quyết xác nhận 03 hội chợ triển lãm tổ chức trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa tổ chức Hội thảo về cơ hội thúc đẩy thương mại giữa các tỉnh miền Trung Việt Nam với Ấn Độ năm 2022; vận động, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ thương mại Quốc tế Việt Nam - VietNam Expo năm 2022 tại Hà Nội, hội chợ triển lãm thương mại sản phẩm nông

👉 nghiệp nông thôn, Ocop Trà Vinh năm 2022; tiếp tục phối hợp với các ngành liên quan tham gia hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có sản phẩm Ocop cấp tỉnh, sản phẩm đặc trưng thế mạnh của địa phương được biết và tham gia sản thương mại điện tử ngành Công Thương. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thẩm định, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cho 100 cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp; hỗ trợ 07 cơ sở áp dụng Chương trình quản lý chất lượng tiên tiến; hoàn thiện kết nối 01 chuỗi sản phẩm hải sản khô với sản lượng 1.500 tấn/năm.

Song song đó, công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát thị trường được quan tâm triển khai thực hiện. Sở Công Thương đã triển khai 01 cuộc thanh tra chuyên ngành trên lĩnh vực xăng dầu đối với 10 đơn vị kinh doanh, phân phối xăng dầu; tiến hành kiểm tra đột xuất, giám sát tình hình cung ứng, phân phối và bán lẻ xăng dầu đối với hơn 51 cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh; qua thanh tra, kiểm tra các đơn vị đều chấp hành tốt các quy định pháp luật chuyên ngành; các cửa hàng xăng dầu đều hoạt động bình thường, cung ứng đầy đủ các mặt hàng xăng dầu; phối hợp đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh kiểm tra an toàn thực phẩm ở 47 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phát hiện và xử lý 05 cơ sở vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm, số tiền xử phạt hành chính và thu nộp ngân sách nhà nước là 36 triệu đồng. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thanh tra ở 151 cơ sở về an toàn thực phẩm, vật tư nông nghiệp, qua đó xử phạt 55 cơ sở vi phạm. Cục Quản lý thị trường tỉnh đã kiểm tra 404 vụ, phát hiện 160 vụ vi phạm, tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính và bán hàng hóa tịch thu nộp ngân sách nhà nước hơn 2,5 tỷ đồng và tịch thu một số hàng hóa vi phạm; tham gia cùng Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra an toàn thực phẩm

trên địa bàn huyện Bắc Bình, Hàm Tân, Hàm Thuận Nam, thị xã La Gi đã kiểm tra 39 vụ, phát hiện và xử lý 01 vụ vi phạm hành vi không thực hiện lưu mẫu thức ăn theo quy định, số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 04 triệu đồng; kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi, cơ sở áp nở gia cầm, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y - thủy sản, thức ăn chăn nuôi - thủy sản năm 2022 trên địa bàn huyện Bắc Bình đã kiểm tra 02 vụ, phát hiện và xử lý 02 vụ vi phạm, tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 43 triệu đồng.

Bên cạnh những kết quả đạt được về triển khai thực hiện Cuộc vận động, cũng còn tồn tại những khó khăn, hạn chế như công tác tuyên truyền về Cuộc vận động có lúc, có nơi chưa được thường xuyên, liên tục; nhận thức của một bộ phận Nhân dân về ý nghĩa, vai trò của Cuộc vận động chưa cao; công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, ngăn chặn hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng tuy đã được triển khai thường xuyên, nhưng vẫn còn tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng lưu hành trên thị trường đã ảnh hưởng đến uy tín hàng Việt có chất lượng, làm giảm niềm tin của Nhân dân.

Thời gian đến, các thành viên Ban Chỉ đạo Cuộc vận động tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra trong năm 2022; tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Cuộc vận động, khuyến khích cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong sử dụng hàng Việt làm gương cho quần chúng nhân dân. Bên cạnh đó, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường xử lý nghiêm các trường hợp gian lận thương mại, kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ./.

HỘI LHPN TỈNH TỔ CHỨC HỘI NGHỊ SƠ KẾT DỰ ÁN “KẾT NỐI CÁC NGUỒN LỰC TRONG VIỆC GIẢM THIỂU RÁC THẢI ĐẠI DƯƠNG” TRÊN ĐỊA BÀN

HUYỆN PHÚ QUÝ, TUY PHONG, THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, GIAI ĐOẠN 2020 - 2022

 Hà Giang


Rác thải nhựa và ô nhiễm môi trường đang là vấn đề mang tính toàn cầu. Mỗi năm lượng rác thải nhựa do con người thải ra đủ để phủ kín 4 lần diện tích bề mặt Trái đất, trong đó có 13 triệu tấn rác nhựa trôi nổi trên các đại dương. Việt Nam hiện nằm trong 4 quốc gia có lượng phế phẩm nhựa thải ra môi trường nhiều nhất thế giới, ước tính hơn 1,8 triệu tấn mỗi năm, đã làm ô nhiễm môi trường sống và phát sinh ra nhiều dịch bệnh truyền nhiễm tác động đến sức khỏe của mỗi người. Ngày 05/02/2021 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 175/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021 - 2025", nhằm tăng cường phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, ứng xử trách nhiệm và chung tay của toàn xã hội trong việc sử dụng, quản lý rác thải nhựa.

Hội LHPN tỉnh được UBND tỉnh giao chủ trì tổ chức triển khai, thực hiện dự án vi mô nhỏ do Quỹ môi trường toàn cầu thông qua Chương trình phát triển Liên hiệp quốc (UNDP/GEF SGP) tài trợ với tên gọi “Dự án Kết nối các nguồn lực trong việc giảm thiểu rác thải đại dương” trên địa bàn huyện Phú Quý, Tuy Phong, thành phố Phan Thiết, giai đoạn 2020 - 2022 theo Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của UBND với tổng kinh phí tài trợ và đối ứng gồm 3,3 tỷ đồng

Sau 1 năm triển khai thực hiện, ban Điều hành dự án tỉnh thường xuyên đôn đốc, định hướng các nội dung hoạt động được lãnh đạo UBND và phòng chuyên môn các huyện vùng dự án phối hợp chặt chẽ với Chuyên gia cố vấn Dự án cấp trung ương, nhóm Chuyên gia cấp tỉnh tổ chức hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực và truyền thông như: 03 lớp TOT cho nhóm cán bộ nòng cốt,



Hội viên Phụ nữ đổi rác thải lấy cây xanh tại xã Hàm Hiệp - huyện Hàm Thuận Bắc.

13 lớp tập huấn cho hộ gia đình, thành viên tham gia các mô hình, phát hành Bộ tài liệu tuyên truyền với 05 chuyên đề, Videoclip, in ấn cấp phát 3.400 tờ rơi, lắp đặt 09 pano tại các khu dân cư, cấp phát 516 thùng rác các loại; xây dựng các mô hình/tổ: 09 mô hình tàu cá và mô hình Tàu du lịch không sử dụng rác thải nhựa, khu dân cư hộ gia đình phân loại rác thải tại nhà, mô hình Kinh tế tuần hoàn tại Trường THPT Ngô Quyền (Phú Quý); mô hình sinh kế hỗ trợ 135 triệu đồng cho 27 phụ nữ tham gia Tổ thu mua ve chai, phế liệu, Tổ tự quản tham gia làm phân compost..., bước đầu các Tổ thu mua hơn 65,52 tấn rác thải các loại (Đồng, nhôm, sắt, nhựa...) trong đó, nhựa tại chế khoản 17,14 tấn; huyện Phú Quý vận động doanh nghiệp thành lập và vận hành Nhà máy xử lý rác và tái chế rác hữu cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp với công suất 70 tấn/ngày; tổ chức hơn 40 đợt thu gom rác thải 01 tháng/lần vào ngày thứ 7 hoặc chủ nhật,... Các hoạt động của dự án đã phát huy hiệu quả tại địa phương, nhận thức của cộng đồng được nâng lên, xác định định rác thải nhựa là vấn nạn, ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người và môi trường sống, kêu gọi mỗi người thể hiện ý thức 

THIỆT THỰC, ĐỒNG HÀNH HỖ TRỢ NGƯỜI NGHÈO

✍️ Ngọc Diệp

Hưởng ứng phong trào “ Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” trong những năm qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam huyện Tân Linh đã phối hợp với các tổ chức thành viên, các ngành liên quan tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương. Qua đó, khơi dậy và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, kết nối và lan tỏa những tấm lòng nhân ái đến với người nghèo, giúp đỡ người nghèo vượt qua khó khăn vươn lên trong cuộc sống.



☞ trách nhiệm không sử dụng sản phẩm nhựa dùng 01 lần, túi nilon, hãy sử dụng sản phẩm sứ, thủy tinh, inox...trong sinh hoạt cá nhân và gia đình, hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải tại nhà, phát huy hiệu quả rác thải hữu cơ và nhựa tái chế, xây dựng và nhân rộng các mô hình/tổ “Đổi chai nhựa lấy cây xanh”, “Tổ phụ nữ phân loại rác tại nguồn”, “Đổi chai nhựa lấy giỏ đi chợ”, “Đổi rác thải tái chế lấy kinh phí hỗ trợ cho phụ nữ và trẻ em nghèo”, nhằm giảm thiểu rác thải nhựa ra môi



Đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Hội nghị sơ kết dự án “Kết nối các nguồn lực trong việc giảm thiểu rác thải đại dương” tại tỉnh.

trường, xây dựng môi trường sống “xanh, sạch, hiện đại”.

Để kết thúc dự án vào tháng 9/2022, Nhóm chuyên và lãnh đạo các địa phương tiếp tục thực hiện các hoạt động còn lại, tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ gia đình trong vùng dự án tham gia, gặp gỡ và tuyên truyền đến các chủ tàu cá, ngư dân ý thức và trách nhiệm trong việc sử dụng sản phẩm nhựa, túi nilon trên tàu khi đi đánh bắt ngoài khơi, thu gom rác thải nhựa vào bờ và xử lý theo quy định; hỗ trợ và hướng dẫn hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải, phát huy hiệu quả của rác thải tái chế...Các cấp cấp Hội nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền phòng, chống rác thải nhựa và rác thải nhựa đại dương trong hội viên, phụ nữ và cộng đồng, nhân rộng các mô hình/tổ nhóm phòng, chống rác thải nhựa và rác thải nhựa đại dương thiết thực tại địa phương.

“Hãy nói không với rác thải nhựa và rác thải nhựa đại dương, chung tay bảo vệ môi trường, phục hồi các hệ sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu, đẩy lùi dịch bệnh”./.

Hàng năm, Ủy ban MTTQ Việt Nam hai cấp trong huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch khảo sát nhà ở hộ nghèo để có cơ sở xây dựng kế hoạch vận động Quỹ “Vì người nghèo”, đồng thời rà soát, nắm danh sách, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng hộ nghèo, hộ cận nghèo để có những hình thức hỗ trợ kịp thời, phù hợp. Vào dịp Tháng cao điểm “Vì người nghèo” (từ ngày 17/10 đến ngày 18/11 hàng năm), Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện có Thư kêu gọi và tổ chức tuyên truyền, vận động các cơ quan, đơn vị, tôn giáo, doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần tương thân tương ái tham gia ủng hộ giúp đỡ người nghèo, đóng góp xây dựng Quỹ “Vì người nghèo”. Từ năm 2019 đến nay Quỹ “Vì người nghèo” hai cấp trong huyện vận động được hơn 2,4 tỷ đồng, đạt 127,6% kế hoạch đề ra. Từ nguồn quỹ này và vận động thêm các nhà hảo tâm, doanh nghiệp, huyện đã tổ chức thăm, tặng hàng ngàn suất quà cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp lễ, tết; xây dựng 106 căn nhà cho hộ nghèo, trị giá hơn 4 tỷ đồng. Các tổ chức thành viên của Mặt trận huyện cũng đã vận động, hỗ trợ xây dựng 11 căn nhà, sửa chữa 3 căn nhà cho đoàn viên, hội viên với số tiền gần 600 triệu đồng. Ngoài ra, Mặt trận các cấp phối hợp với các ngành liên quan vận động các nguồn lực hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số tại địa phương như xây mới 74 căn nhà, sửa chữa 49 căn nhà, trị giá hơn 5,7 tỷ đồng; thăm, tặng quà nhân dịp tết cổ truyền của dân tộc, thăm ốm đau, bệnh tật cho 4.477 trường hợp, số tiền trên 1,1 tỷ đồng...

Cùng với việc hỗ trợ người nghèo về nhà ở, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên trong huyện đã có nhiều hoạt động cụ thể, thiết thực, hiệu quả như giúp đỡ người nghèo về cây giống, vốn, vật nuôi, phối hợp tổ chức các lớp dạy nghề, giới thiệu việc làm, đứng ra tín chấp với ngân hàng để giúp đỡ cho đoàn viên, hội viên vay vốn phát triển kinh tế. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” đã được Mặt trận hai cấp trong huyện phối hợp với các ngành, các tổ chức thành viên tuyên

truyền, vận động nhân dân thực hiện có hiệu quả, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống cho các đối tượng chính sách và người có công với đất nước. Từ 2019 đến nay Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” vận động được trên 2 tỷ đồng; khảo sát xây dựng nhà tình nghĩa được 13 căn, tổng số tiền 540 triệu đồng; sửa chữa 48 căn, trị giá 90 triệu đồng; chăm lo đời sống Mẹ Việt Nam Anh hùng, gia đình chính sách, thương bệnh binh, tặng quà nhân các ngày lễ, tết của đất nước với tổng số tiền trên 3,3 tỷ đồng.


Để thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19, Ủy ban MTTQ Việt Nam hai cấp đã phối hợp với chính quyền, các tổ chức thành viên đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; Mặt trận đã có thư kêu gọi vận động toàn thể cán bộ và nhân dân, các tổ chức tôn giáo, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh tham gia ủng hộ hơn 1,5 tỷ đồng và nhiều hiện vật ủng hộ công tác phòng chống dịch; bên cạnh đó, Mặt trận cùng với các nhà hảo tâm tổ chức nấu cơm, cháo tặng cho các khu cách ly tập trung, vận động ủng hộ nhu yếu phẩm như gạo, mì tôm, rau, cá, nước sát khuẩn, khẩu trang y tế... để cứu trợ cho nhân dân bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 và thăm các chốt kiểm soát dịch, các trung tâm cách ly và điều trị Covid-19. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện đã chi cho lực lượng trực tiếp làm công tác phòng, chống dịch số tiền 354,5 triệu đồng; mua 200 cái giường trị giá gần 360 triệu đồng phục vụ cho công tác phòng, chống dịch. Ngoài ra, từ nguồn hỗ trợ của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã hỗ trợ cho 988 hộ nghèo và người nghèo không có người phụng dưỡng, số tiền 1,16 tỷ đồng.


Bên cạnh việc vận động nhân dân đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, Ủy ban MTTQ Việt Nam hai cấp đã lồng ghép phát động nhiều cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước và được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đã phát triển sâu rộng trong cộng đồng dân cư, các gia đình đã nghiêm

Tuy Phong nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong tình hình mới

 Phạm Phương

Những năm qua, các cấp ủy đảng đã chủ động triển khai thực hiện có kết quả nhiệm vụ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; tăng cường sự thống nhất về tư tưởng chính trị trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong xã hội, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Tiếp tục giữ vững và mở rộng trận địa tư tưởng của Đảng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao ý chí vượt qua mọi khó khăn thách thức, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn huyện. Nội bật là:

Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) đã kết gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) "tăng cường xây dựng chính đồn đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong huyện có nhiều chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động, trong rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; vai trò “nêu gương” của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền ngày càng thể hiện rõ nét và có tác động tích cực đến cán bộ, đảng viên và quần chúng, nhân dân. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng pháp luật; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện thường xuyên hơn; việc tiếp nhận thông tin, kiến nghị 

 túc thực hiện nếp sống văn minh, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Số gia đình văn hóa, thôn văn hóa ngày càng tăng về số lượng và chất lượng. Hàng năm bình quân toàn huyện huyện có trên 98% số hộ gia đình đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, đến nay có 64/76 thôn, khu phố đăng ký xây dựng thôn, khu phố văn hóa; 35/64 trường đạt chuẩn Quốc gia, tỉ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi là 100%, học sinh 6 tuổi vào lớp 1 là 100%. Phối hợp vận động nhân dân đóng góp kinh phí cùng nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước để bê tông hóa đường giao thông nông thôn, cứng hóa đường làng, ngõ xóm. Từ năm 2019 đến nay các xã, thị trấn trong huyện đã xây dựng kết cấu hạ tầng,

nâng cấp đường giao thông bê tông nông thôn, giao thông nội đồng, nạo vét kênh mương thủy lợi, sửa chữa nhà văn hóa, trường học, xây dựng cầu dân sinh, đường vào nghĩa trang... với tổng số tiền hơn 17 tỷ đồng.

Với những việc làm thiết thực, hiệu quả công tác chăm lo đời sống cho người nghèo của Ủy ban MTTQ Việt Nam hai cấp trong huyện Tánh Linh đã phát huy được tinh thần “tương thân, tương ái” huy động nhiều nguồn lực trong cộng đồng chung tay giúp đỡ người nghèo, các đối tượng yếu thế trong xã hội, giúp người nghèo có thêm điều kiện, động lực vươn lên ổn định cuộc sống./.

☞ của nhân dân thông qua tiếp xúc cử tri được thực hiện tốt hơn; sơ, tổng kết các chuyên đề, các phong trào thi đua được thực hiện kịp thời gắn với biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội huyện tiếp tục phát triển, quốc phòng, an ninh được giữ vững. Đa số cán bộ, đảng viên nắm và nhận diện rõ hơn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Các cấp ủy đã chú trọng đổi mới sinh hoạt Đảng, sinh hoạt chi bộ; đã coi trọng việc phát huy vai trò của đảng bộ, chi bộ trong quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên; quan tâm kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết của Đảng; Quy định những điều đảng viên không được làm; đồng thời, xử lý nghiêm những trường hợp đảng viên vi phạm. Qua triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đã mang lại kết quả quan trọng, có tác dụng cảnh báo, cảnh tỉnh đối với cán bộ, đảng viên.

Việc tổ chức thực hiện chuẩn mực đạo đức đạt được một số kết quả trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, quan liêu, xa dân, hạn chế tiêu cực, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm với công việc, ý thức phục vụ nhân dân trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của các địa phương, đơn vị.

Công tác thông tin, tuyên truyền phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, gây chia rẽ nội bộ Đảng và khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn huyện được quan tâm. Giúp cho cán bộ đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân hiểu được âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, từ đó có ý thức đề phòng, đấu tranh

bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong tình hình mới. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ Đảng, Nhà nước có chuyển biến tích cực, góp phần làm trong sạch chính trị đội ngũ cán bộ, đảng viên, nâng cao nhận thức của từng ngành, từng cấp, mỗi cán bộ, đảng viên về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới. Công tác phối hợp đấu tranh phản bác các thông tin xấu độc, sai trái, thù địch được triển khai rộng rãi đã mang lại hiệu quả bước đầu trong việc tuyên truyền, định hướng, đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái, bịa đặt. Phong trào “mỗi ngày chia sẻ một tin tốt” được triển khai để mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, đoàn viên, hội viên thể hiện vai trò của mình trong việc chia sẻ thông tin chính thống mỗi ngày, lấn át những tin xấu, độc khi mà thế lực lợi dụng mạng xã hội để chống phá hòng thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên vẫn còn một số hạn chế, đó là: một số cán bộ, đảng viên chưa thực hiện tốt việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống nên còn vi phạm quy định của Đảng, chính sách của Nhà nước, thậm chí vi phạm pháp luật. Công tác nắm bắt, định hướng dư luận xã hội, giải quyết một số vụ việc ở cơ sở có lúc chưa kịp thời. Một số cấp ủy cơ sở chưa thật sự coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là đối với thế hệ trẻ; chưa làm tốt việc học tập, quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng; phương pháp học tập, quán triệt còn chậm đổi mới, có mặt hiệu quả chưa cao.

Một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm nhằm thực hiện có hiệu quả công tác tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong thời gian tới:

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ hết sức quan trọng, là trách nhiệm của toàn Đảng, là nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy và của toàn bộ hệ thống chính trị và của mỗi ☞

☞ một cán bộ, đảng viên. Các cấp uỷ đảng, trước hết là đồng chí bí thư và thủ trưởng các cơ quan phải tăng cường sự lãnh đạo và quản lý công tác tư tưởng. Mọi việc thành công hay không thành công trước hết phải bắt nguồn từ nhận thức tư tưởng, tư tưởng có thấm nhuần và thống nhất thì mới hành động đúng. Chính vì vậy, nếu làm tốt công tác tư tưởng, tích cực nắm bắt, giải quyết đúng đắn, kịp thời những vấn đề bức xúc về tư tưởng, gắn kết chặt chẽ công tác tư tưởng với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị sẽ là yếu tố quyết định nhằm tạo nền tảng tư tưởng vững chắc trong toàn Đảng bộ.

Tăng cường hơn nữa công tác giáo dục chính trị, tư tưởng làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đóng vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội; làm chuyển biến nhận thức và tạo sự thống nhất cao trong tư tưởng và hành động của cán bộ, đảng viên. Khai dậy truyền thống yêu nước, yêu quê hương, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong Đảng bộ và nhân dân. Trong tuyên truyền phải có những bài viết tốt, nêu gương những người tốt, việc tốt, nhưng đặc biệt quan trọng là phải phê phán được những việc làm sai phạm, những cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái, tiêu cực, gây phiền hà, nhũng nhiễu nhân dân và doanh nghiệp; phê phán những tư tưởng lệch lạc, những thông tin sai sự thật. Đổi mới và nâng cao chất lượng tổ chức quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ; nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng và đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Quy định những điều đảng viên không được làm, Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là

cán bộ chủ chốt các cấp; phát huy vai trò của chi bộ trong quản lý, giáo dục đảng viên. Chi bộ, tổ chức cơ sở đảng phải tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên và quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình; phát huy vai trò giám sát, góp ý kiến nhận xét của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể nhân dân về phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đưa nội dung học tập vào sinh hoạt đảng bộ, chi bộ một cách thường xuyên. Nâng cao bản lĩnh chính trị, kiên định, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng; bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu nhân dân; tăng cường giáo dục phẩm chất đạo đức cách mạng, tạo sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong nhân dân; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên./.

■ YÊN SẮC BẾN MÊ

*Bát chợt chiều nay được trở về
Một thời tuyên nghiệp thỏa đam mê
Tuyên - Văn - Giáo - Huấn luôn trụ vững
Nói - Viết - Nghe - Nhìn chớ để chê.*

*Đi trước, theo cùng, về sau cuối
Toàn vai, đứng về, vịn tay nghề
Mấy dòng chia sẻ cùng đồng đội
Đẹp mãi bên đời một bến mê.*